



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

16

Tháng 8 - 2021

HỘI NGHỊ GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT 19-NQ/TW VỀ CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI

Hà Nội, ngày 30/8/2021



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng



Toàn cảnh điểm cầu Bộ Xây dựng

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

16

SỐ 16 - 8/2021



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam 5
- Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP 7
- Thông tư hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ 8
- Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở 11

Văn bản của địa phương

- Bạc Liêu: ban hành Quy định về Quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh 12
- Quảng Nam: quy định thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh 13
- Đồng Tháp: ban hành Quy định về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Giảm ngập úng cho đô thị từ vật liệu bê tông 17
- Giải pháp giảm thiểu co nứt của bê tông khối lớn 18
- Sản xuất vật liệu composite thân thiện với môi trường từ bột gỗ 20
- Phát hiện vi khuẩn sống trong lõi bê tông có khả năng phát hiện và lấp đầy các vết nứt 22
- Những tầng ngầm trong thành phố - Giao thông ngầm 23
- Tàu cao tốc - phương tiện giao thông thông minh 26
- Trung Quốc: triển khai làm sạch các bãi chôn lấp rác cũ 28
- Hệ thống cống thoát nước thông minh - kinh nghiệm của các thành phố Mỹ 30

Thông tin

- Bộ Xây dựng tham dự Hội nghị toàn thể Đối tác quản lý nước thải châu Á lần hai 33
- Thủ tướng Chính phủ: quy hoạch phải đi trước một bước 34
- Tổ Công tác đặc biệt của Bộ Xây dựng: Tháo gỡ khó khăn trong hoạt động đầu tư xây dựng 37
- Khai mạc Hội nghị thường niên Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN lần thứ IV 38
- Hội nghị góp ý Dự thảo Báo cáo tổng kết Nghị quyết 19-NQ/TW về chính sách đất đai 39
- Viện Vật liệu xây dựng đề ra nhiều giải pháp thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021 41
- Các “thủ đô xanh” của châu Âu 42
- “Nhà ở thế kỷ” giúp ngành xây dựng Trung Quốc phát triển với chất lượng cao 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp

Ngày 11/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg đẩy mạnh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp

Chỉ thị nêu: thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai, trong thời gian qua các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang tổ chức lập đồng thời các quy hoạch thuộc Hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp để đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực và địa phương phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại, vướng mắc, như việc lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chậm; việc rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được thực hiện tốt; công tác dự báo nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực chưa sát với thực tiễn.

Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, có hiệu quả; khắc phục các mâu thuẫn, chông chéo trong sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan khẩn trương tập trung triển khai công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và lập kế hoạch sử

dụng đất các cấp.

Các tỉnh, thành phố tập trung lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025)

Cụ thể, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh việc tổ chức lập quy hoạch tỉnh, trong đó chú trọng nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến trước ngày 1/12/2021.

Đồng thời, UBND các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm (2021 - 2025) theo quy định và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 1/12/2021.

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; khoản 3, khoản 4 và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; thời hạn hoàn

thành trước ngày 1/9/2021.

Chỉ đạo và thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật, làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; xác định rõ nguồn vốn để thực hiện các công trình, dự án, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo tính khả thi cao, không để xảy ra tình trạng dự án treo ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

Đối với trường hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 chưa được phê duyệt mà các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 chưa thực hiện hết, thì UBND cấp tỉnh chỉ đạo tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Đất đai (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch); đồng thời chỉ đạo việc cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để tổ chức thực hiện.

Các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thành lập quy hoạch ngành có sử dụng đất

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành khẩn trương hoàn thành việc lập quy hoạch ngành có sử dụng đất; có trách nhiệm rà soát, xác định, đề xuất nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các công trình, dự án có sử dụng đất của ngành, lĩnh vực theo từng đơn vị hành chính cấp tỉnh và gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025); thời hạn hoàn thành trước ngày 15/8/2021.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và UBND

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025) trình Hội đồng thẩm định quy hoạch quốc gia và trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội vào kỳ họp cuối năm 2021; kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành và địa phương thực hiện theo đúng quy định và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Chỉ thị; chủ động phối hợp với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, các cơ quan liên quan của Quốc hội để kịp thời trình Quốc hội Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025).

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, đảm bảo chính xác về số liệu, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao theo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời khó khăn trong quá trình thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP

Ngày 16/8/2021, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 09/2021/TT-BXD Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn một số nội dung: điều kiện, tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; phương pháp xác định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội; mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội; mẫu hợp đồng mua bán, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

Việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở xã hội, cập nhật thông tin các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng thực hiện theo quy định của Thông tư này và pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Tiêu chuẩn thiết kế, điều kiện tối thiểu xây dựng nhà ở xã hội riêng lẻ và việc quản lý chất lượng, khai thác và quản lý sử dụng nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và pháp luật về quy hoạch.

Nội dung quy chế quản lý việc sử dụng, vận hành khai thác quỹ nhà ở xã hội thực hiện theo

quy định của pháp luật về nhà ở.

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

Nguyên tắc lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo hình thức đấu thầu

- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phải lựa chọn chủ đầu tư theo hình thức đấu thầu phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2, 3, 5 và 6 Điều 11 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu) và các điều kiện sau:

+ Không sử dụng nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Nhà ở để đầu tư xây dựng công trình;

+ Không thuộc các trường hợp quy định tại điểm c và d khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này);

+ Đã có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Có quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Quy trình chi tiết, trình tự thủ tục lựa chọn

chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thông qua hình thức đấu thầu được áp dụng như quy định của pháp luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Nhà đầu tư trúng thầu là chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Các điều kiện và tiêu chí xét duyệt trúng thầu

- Nhà đầu tư được đề nghị lựa chọn làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thông qua hình thức đấu thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1; khoản 2; khoản 3; điểm a, điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.

- Nhà đầu tư trúng thầu là nhà đầu tư có tổng điểm các tiêu chí cao nhất với thang điểm 100 (trường hợp tổng điểm các tiêu chí bằng nhau thì lựa chọn nhà đầu tư có các tiêu chí cao hơn theo thứ tự quy định tại khoản này đảm bảo nguyên tắc nội dung trước đã có nhà thầu đáp ứng thì không xem xét đến nội dung sau) theo quy định sau:

+ Tiêu chí về năng lực tài chính để thực hiện dự án (Lựa chọn nhà đầu tư có vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về đất đai nhiều hơn...): từ 20 đến 30 điểm;

+ Tiêu chí về giải pháp quy hoạch, kiến trúc (Lựa chọn nhà đầu tư đề xuất tỷ lệ diện tích cây xanh, diện tích đất dành cho hạ tầng kỹ thuật, hạ

tầng xã hội của dự án, các tiện ích công cộng phục vụ cho cư dân của dự án nhiều hơn...): từ 15 đến 25 điểm;

+ Tiêu chí về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (Lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính ứng trước kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội): từ 10 đến 20 điểm; đối với trường hợp dự án đã có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thì các nhà đầu tư đều được điểm tối đa;

+ Tiêu chí về kinh nghiệm thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở (Lựa chọn nhà đầu tư có kinh nghiệm đã thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng nhà ở hơn): từ 5 đến 15 điểm;

+ Tiêu chí về tiến độ thực hiện dự án, đưa công trình vào sử dụng (Lựa chọn nhà đầu tư có đề xuất thời gian thực hiện ngắn nhất): từ 5 đến 10 điểm;

Ngoài ra thông tư này còn ban hành các phương pháp xác định giá bán nhà ở xã hội; phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở xã hội; phương pháp xác định giá cho thuê mua nhà ở xã hội; mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội và các giấy tờ liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Thông tư hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ

Ngày 25/8/2021 Bộ Xây dựng đã có Thông tư số 10/2021/TT-BXD hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng

5 năm 2016 của Chính phủ.

Quản lý công tác thí nghiệm trong quá trình thi công xây dựng

- Công tác thí nghiệm trong quá trình thi công xây dựng phải tuân thủ các quy định tại

Điều 4, khoản 7 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ thiết kế, các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định của hợp đồng xây dựng để lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm. Nội dung chủ yếu của kế hoạch tổ chức thí nghiệm bao gồm: đối tượng thí nghiệm (vật liệu, cấu kiện, kết cấu công trình, thiết bị công trình), các phép thử tương ứng và thời điểm thí nghiệm dự kiến; phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được sử dụng. Nhà thầu thi công xây dựng có quyền yêu cầu chủ đầu tư và nhà thầu thiết kế xây dựng cung cấp thông tin, tài liệu và làm rõ các nội dung liên quan trong quá trình lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét, chấp thuận kế hoạch tổ chức thí nghiệm do nhà thầu thi công xây dựng trình. Công tác thí nghiệm phải được thực hiện theo đúng kế hoạch tổ chức thí nghiệm đã được chủ đầu tư chấp thuận. Trường hợp điều chỉnh kế hoạch tổ chức thí nghiệm thì phải được chủ đầu tư chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

Quan trắc công trình trong quá trình thi công xây dựng

- Việc quan trắc công trình trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Điều 4, khoản 10 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu thi công xây dựng tổ chức thực hiện trong các trường hợp sau: theo quy định của chỉ dẫn kỹ thuật, thiết kế xây dựng đã được phê duyệt và thiết kế biện pháp thi công đã được chấp thuận; khi công trình có biểu hiện bất thường (ví dụ: công trình bị sụt, trượt, lún, nghiêng, nứt,...)

cần phải được quan trắc nhằm đánh giá, xác định nguyên nhân để có biện pháp xử lý hoặc ngăn ngừa sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quan trắc, tổng hợp kết quả quan trắc đối với từng chu kỳ theo đề cương quan trắc đã được chấp thuận. Trường hợp kết quả quan trắc có giá trị vượt giá trị giới hạn thiết kế cho phép hoặc có dấu hiệu bất thường khác ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn chịu lực của công trình thì nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi chủ đầu tư, nhà thầu thiết kế xây dựng để có ý kiến đánh giá và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

Quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị nhập khẩu sử dụng cho thi công xây dựng công trình

- Các yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị nhập khẩu sử dụng cho thi công xây dựng công trình (nếu có) phải được thể hiện trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng (hoặc nhà thầu cung ứng, chế tạo, sản xuất), bao gồm các thông tin chủ yếu sau: tên chủng loại vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng; các thông số kỹ thuật chính phù hợp với yêu cầu thiết kế; nhà sản xuất, chế tạo; nơi sản xuất, chế tạo và các chứng từ chứng minh xuất xứ.

- Hình thức của chứng chỉ chứng minh xuất xứ phải được thỏa thuận trong hợp đồng nêu tại khoản 1 Điều này, phải phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, bao gồm một trong các hình thức sau: giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa dưới dạng văn bản hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan, tổ chức

có thẩm quyền cấp; chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do nhà sản xuất hoặc thương nhân phát hành, trong đó phải nêu rõ nhà sản xuất, chế tạo và nơi sản xuất, chế tạo.

Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ

- Việc thiết kế xây dựng, thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ phải tuân thủ quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và quy định khác có liên quan được ban hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các tổ chức thực hiện việc thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại các điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP phải có năng lực phù hợp với cấp công trình theo quy định tại Thông tư quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Nhà ở riêng lẻ phải được cấp giấy phép xây dựng, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 (sau đây gọi là Luật số 50/2014/QH13) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 (sau đây gọi là Luật số 62/2020/QH14). Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm kiểm tra các điều kiện cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại Điều 93 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản

32 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

- Việc xây dựng nhà ở riêng lẻ thuộc dự án đầu tư xây dựng, nhà ở riêng lẻ kết hợp các mục đích dân dụng khác (ví dụ: thương mại, dịch vụ,...) phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đánh giá an toàn công trình

- Tổ chức đủ điều kiện thực hiện đánh giá an toàn công trình là tổ chức kiểm định đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 1 Điều 97 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP). Phạm vi hoạt động của tổ chức này được thực hiện như đối với tổ chức kiểm định quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Việc đánh giá an toàn công trình được thực hiện theo quy trình do Bộ Xây dựng ban hành.

- Thời điểm và tần suất đánh giá an toàn công trình được quy định như sau: Thời điểm đánh giá an toàn công trình lần đầu được thực hiện sau thời gian 10 năm kể từ khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định pháp luật; Đối với lần đánh giá tiếp theo, việc đánh giá an toàn công trình được thực hiện theo tần suất 05 năm/lần.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở

Ngày 26/8/2021, Bộ Xây dựng ban hành văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BXD về việc hợp nhất Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung về phát triển nhà ở, quản lý, sử dụng nhà ở, giao dịch về nhà ở, sở hữu nhà ở, quản lý nhà nước về nhà ở quy định tại Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 (sau đây gọi là Luật Nhà ở) và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (sau đây gọi là Nghị định số 99/2015/NĐ-CP).

Đối với nội dung về phát triển nhà ở xã hội; quản lý, sử dụng nhà ở xã hội không thuộc sở hữu nhà nước thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở, có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2016 được số đổi bổ sung bởi 02 Thông tư. Cụ thể:

Thứ nhất, Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ, sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây

dựng, có hiệu lực từ ngày 15/8/2019.

Thứ hai, Thông tư số 07/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 và Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, có hiệu lực từ ngày 15/8/2021.

Nhà ở là công trình xây dựng với mục đích sử dụng là để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình. Phân loại theo mục đích sử dụng thì nhà ở bao gồm: nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư, nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở xã hội. Cụ thể:

Nhà ở riêng lẻ (gồm: biệt thự, nhà ở liền kề, nhà ở độc lập) là nhà ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức được xây dựng trên đất được ghi nhận có mục đích sử dụng là đất ở (đất thổ cư).

Nhà chung cư là nhà ở có cả phần sở hữu riêng và chung, có nhiều hơn một tầng, nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang và hệ thống hạ tầng sử dụng chung cho các hộ dân cư. Chung cư được chia làm hai loại dựa vào mục đích sử dụng là để ở và sử dụng hỗn hợp cả để ở với kinh doanh.

Nhà ở thương mại là nhà ở được đầu tư xây dựng nhằm các mục đích: cho thuê, cho thuê mua hoặc bán theo cơ chế thị trường.

Nhà ở công vụ là nhà ở chỉ dành cho các đối tượng thuộc danh sách đang làm việc hay thực hiện công việc, đảm nhiệm chức vụ mà nhà nước giao cho được ưu tiên thuê để ở.

Nhà ở để phục vụ tái định cư là nhà ở do Nhà nước hỗ trợ tái định cư cho các cá nhân, hộ gia đình khi bị thu hồi giải phóng mặt bằng.

Nhà ở xã hội là nhà ở mà Nhà nước dành cho các trường hợp thuộc chính sách hỗ trợ (ví dụ như: người có công với cách mạng, gia đình hộ nghèo, cận nghèo, ...).

Phân loại theo quản lý chất lượng công trình

xây dựng thì nhà ở được chia làm nhà chung cư và nhà riêng lẻ. Nhà ở riêng lẻ gồm: biệt thự, nhà cấp I, nhà cấp II, nhà cấp III, nhà cấp IV, nhà tạm còn biệt thự thì được đánh giá từ hạng 1 đến hạng 4.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Bạc Liêu: ban hành Quy định về Quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh

Ngày 22/7/2021, UBND tỉnh Bạc Liêu đã có Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định về Quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh.

Quản lý đất công trình công cộng; đất công ích; đất chưa sử dụng, chưa giao, chưa cho thuê; đất thu hồi

- UBND cấp xã thực hiện rà soát, kiểm kê trên thực địa và hồ sơ địa chính để lập danh mục về vị trí, diện tích, loại đất, tình trạng sử dụng các loại đất thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 Quy định này; đồng thời, chịu trách nhiệm kê khai đăng ký theo quy định.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh mục quỹ đất công của UBND cấp xã để quản lý, sử dụng.

- Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh có trách nhiệm rà soát, tổng hợp các thửa đất được giao để quản lý; trường hợp các thửa đất chưa có trích lục, trích đo thì phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai để trích lục, trích đo để làm cơ sở quản lý.

Quản lý đất mới hình thành

UBND cấp xã có trách nhiệm cắm mốc, phân ranh giới giữa đất mới hình thành với các loại đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

để tránh tình trạng lấn, chiếm, tranh chấp.

Quản lý đất dôi dư, đất đã được Nhà nước thu hồi, bồi thường nhưng chưa giao chủ đầu tư thực hiện dự án

- Các cơ quan đang quản lý quỹ đất dôi dư; đất không còn nhu cầu sử dụng và đất đã bồi thường xong mà chưa sử dụng; đất nhỏ, lẻ nằm ngoài ranh quy hoạch của dự án có vị trí không thuận lợi hoặc hình thể thửa đất không đủ điều kiện sử dụng đã được bồi thường theo yêu cầu của chủ sử dụng đất, có trách nhiệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng theo quy định.

- Đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 khi chưa giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án; khoản 1, Điều 64 và điểm a, b, c, d khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh quản lý.

Trường hợp đối với quỹ đất đã thu hồi theo khoản 1, Điều 64 và điểm a, b, c, d khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 là đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân thuộc khu vực nông thôn thì giao cho UBND cấp xã quản lý.

Nguyên tắc sử dụng quỹ đất công

- Có kế hoạch, phương án sử dụng đất được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với khu vực có đất bãi bồi, nền đất phải ổn định, không có nguy cơ bị sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng thiên tai, đe dọa tính mạng con người.

- Phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh.

Sử dụng quỹ đất chưa sử dụng, đất mới hình thành

- Đối với đất mới được bồi đắp tiếp giáp với đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được

Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất thì UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện để kiểm tra xác định ranh giới, mốc giới, quản lý phần đất bồi đắp.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất bãi bồi ven sông; đất sông, kênh, rạch do tự khai hoang mà chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì phải làm thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.baclieu.gov.vn)

Quảng Nam: quy định thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 05/8/2021, UBND tỉnh Quảng Nam đã có Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND quy định thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng đối với các Sở, Ban, ngành; các Ban Quản lý chuyên ngành, khu vực; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình đường dây điện chiếu sáng kết hợp với đường

dây điện trung hạ thế trong các khu đô thị, khu dân cư), dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các công trình tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.

Sở Giao thông vận tải kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các công trình tại khoản 1, khoản 5 và

khoản 6 Điều này.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các công trình tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.

Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, công trình đường dây điện chiếu sáng kết hợp với đường dây điện trung hạ thế trong các khu đô thị, khu dân cư được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các công trình tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công

nghiệp tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ban Quản lý các Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh quản lý; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các công trình do các Sở, Ban Quản lý dự án chuyên ngành trực thuộc tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư.

Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng do cấp huyện, cấp xã quản lý; trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, công trình cầu từ cấp III trở lên.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/8/2021.

Xem toàn văn tại
(www.quangnam.gov.vn)

Đồng Tháp: ban hành Quy định về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh

Ngày 06/8/2021, UBND tỉnh Đồng Tháp đã có Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh.

Theo đó việc quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thực hiện với các nội dung sau:

- Thiết lập hồ sơ địa chính và quản lý quỹ đất do Nhà nước quản lý;

- Lập kế hoạch khai thác và sử dụng đất do Nhà nước quản lý phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội;

- Tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất do Nhà nước quản lý.

Quy định này không áp dụng đối với các cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do UBND tỉnh

phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Đối tượng áp dụng: UBND xã, phường, thị trấn; UBND huyện, thành phố; tổ chức Phát triển quỹ đất gồm Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố (sau đây gọi là Tổ chức Phát triển quỹ đất); Các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng đất do Nhà nước quản lý.

Quỹ đất do Nhà nước quản lý

- Đất công trình công cộng: đất sử dụng vào mục đích xây dựng công trình theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013, trừ đất được Nhà nước giao cho các tổ chức sử dụng.

- Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích: căn cứ vào quỹ đất, đặc điểm và nhu cầu của địa phương, mỗi xã, phường, thị trấn được lập quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích không quá 5% tổng diện tích đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản để phục vụ cho các nhu cầu công ích của địa phương.

- Đất chưa sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Đất bãi bồi ven sông; đất cù lao trên sông; đất có mặt nước nội địa.

- Đất đã thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 64 và khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

- Các thửa đất nhỏ hẹp: thửa đất có diện tích, hình dạng không đủ tiêu chuẩn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của UBND cấp tỉnh (thửa đất nhỏ, lẻ do quy hoạch còn lại bìa chéo hoặc trước đây quy hoạch vỉa hè, đường giao thông, thủy lợi, các công trình công cộng nay điều chỉnh lại còn dư diện tích; các thửa đất nhỏ, lẻ đã bồi thường nhưng hiện nay nằm ngoài ranh quy hoạch của dự án; thửa

đất hình dáng cong, gấp khúc mà không đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất). Các thửa đất này phải thuộc quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đất chưa giao, đất chưa cho thuê hoặc đất đang giao quản lý theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Luật Đất đai năm 2013;

- Đất giao UBND cấp xã hoặc tổ chức phát triển quỹ đất quản lý theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này phải thực hiện thủ tục đăng ký đất đai theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 71 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Quản lý đất công cộng, đất công ích và đất chưa sử dụng

- UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, kiểm kê trên thực địa và hồ sơ địa chính để thiết lập danh mục về vị trí, diện tích, loại đất, tình trạng sử dụng các loại đất công cộng, đất công ích, đất chưa sử dụng nêu tại Điều 3 Quy định này để làm cơ sở quản lý. Riêng đối với tổ chức phát triển quỹ đất rà soát kiểm kê trên thực địa và hồ sơ địa chính để thiết lập danh mục về vị trí, diện tích, loại đất, tình trạng sử dụng quỹ đất thu hồi và giao đất đối với khu vực đô thị và khu vực đã phát triển đô thị theo khoản 5 Điều 3 Quy định này.

- Hồ sơ địa chính phải được cập nhật đầy đủ thông tin đối với các khu đất này. Khi có biến động về sử dụng đất, thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, công chức địa chính cấp xã phải thực hiện chỉnh lý biến động kịp thời, đầy đủ vào hồ sơ địa chính theo đúng quy định.

- Đối với các khu vực chưa có hồ sơ địa chính hoặc có nhưng không đầy đủ để cập nhật, quản lý đất do Nhà nước quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường thiết lập hồ sơ địa chính làm cơ sở để cấp xã quản lý.

- UBND tỉnh giao đất công cộng, đất công ích và đất chưa sử dụng cho UBND cấp xã và Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý mà không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Quản lý đất đã thu hồi

Việc xác lập hồ sơ địa chính đối với các loại đất bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1 Điều 64; khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai và dựa trên các căn cứ theo quy định khoản 2 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 và đề xuất việc thu hồi đất.

Cơ quan Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và giao cho UBND cấp xã hoặc tổ chức phát triển quỹ đất để quản lý, khai thác theo quy định.

- UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo công chức địa chính cập nhật và chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính để quản lý. Đồng thời, báo cáo biến động về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính theo quy định.

Quy định về các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý để thực hiện việc giao đất, cho thuê đất

- Các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý được thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Quy

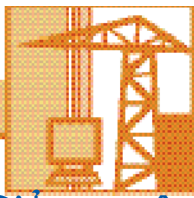
định này phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được điều chỉnh, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai) và khoản 6 Điều 3 của Quy định này.

- Việc rà soát, công bố công khai các thửa đất nhỏ hẹp được thực hiện định kỳ hàng năm (cùng với năm Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện) và được thực hiện ở các cấp xã, huyện, tỉnh nhằm cập nhật, bổ sung những thửa đất nhỏ, lẻ chưa khai thác để quản lý và khai thác có hiệu quả, tránh lãng phí.

- Kết quả phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý của UBND tỉnh là căn cứ để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để khai thác, sử dụng. Việc rà soát của năm tiếp theo trên cơ sở kế thừa danh mục của năm trước, có điều chỉnh và cập nhật, bổ sung các thửa đất nhỏ hẹp khác còn thiếu sót hoặc các thửa đất mới phát sinh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2021.

**Xem toàn văn tại
(www.dongthap.gov.vn)**



Giảm ngập úng cho đô thị từ vật liệu bê tông

Mới đây, Viện Khoa học công nghệ xây dựng (Bộ Xây dựng) đã công bố kết quả thí nghiệm khả năng thoát nước của vật liệu bê tông rỗng, có thể ứng dụng góp phần giảm ngập úng cho các công trình hạ tầng và giao thông đô thị. Tuy nhiên, cần có thời gian kiểm nghiệm kỹ hơn để ứng dụng các kết quả này vào thực tế đời sống đô thị.

Mối lo ngập úng

Thời gian gần đây, tại những đô thị lớn như Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, tình trạng ngập úng luôn là mối lo lớn mỗi khi mùa mưa đến. Các địa phương cũng đã dành nhiều nguồn lực để cải thiện hệ thống thoát nước, song việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật không theo kịp với tốc độ gia tăng dân số.

Theo số liệu từ Hội Cấp thoát nước Việt Nam, khoảng 50% lượng nước mưa tự nhiên được thấm vào lòng đất, 40% bốc hơi tự nhiên, chỉ khoảng 10% lượng nước chảy vào hệ thống kênh rạch. Trong đô thị chỉ có 15% lượng nước được thấm vào lòng đất, do bề mặt tự nhiên đã bị thay thế bởi các công trình bê tông kiên cố. Lượng nước mưa được thoát thẳng xuống hệ thống thoát nước trong thành phố chiếm tới 55% - gấp 5 lần so với bề mặt tự nhiên; do đó, hệ thống thoát nước luôn đóng vai trò quan trọng trong quy hoạch đô thị.

Do lớp bao phủ bề mặt tại các khu đô thị đều được làm từ vật liệu không thấm như đá tự nhiên, bê tông truyền thống... đã làm chậm quá trình bốc hơi nước vào không khí. Trong khi đó, thay vì ngấm xuống đất và bổ sung cho nguồn nước ngầm tự nhiên, nước tại các đô thị lại chảy vào hệ thống thoát nước và đổ dồn vào những khu vực trũng, gây ra hiện tượng ngập úng. Biện pháp đơn giản để tránh hiện tượng này là ngừng sử dụng các loại bê tông thông thường làm lớp vật liệu bao phủ bề mặt ngăn cản nước thấm vào lớp đất bên dưới, và thay thế bằng bê

tông rỗng - một loại vật liệu góp phần xử lý, thu hồi và bảo vệ nguồn nước tại chỗ. Giải quyết bài toán ngập úng của các thành phố lớn cần có giải pháp mang tính tổng thể. Trong đó, có giải pháp về sử dụng vật liệu thấm nước khi xây dựng công trình hạ tầng công cộng mà bê tông hốc rỗng đang được nhiều đơn vị nghiên cứu, với mục đích để hoạt động thoát nước đô thị tiệm cận với thông số tự nhiên.

Cần phải được kiểm chứng

Kết quả thí nghiệm của Viện Chuyên ngành Bê tông - Viện Khoa học công nghệ xây dựng (Bộ Xây dựng) cho thấy, bê tông rỗng có khả năng thoát nước rất tốt. Khi dùng đá kích thước càng nhỏ thì kích thước các hốc rỗng sẽ giảm nhưng độ rỗng lại tăng và từ đó làm tăng khả năng thoát nước, góp phần làm giảm tải ngập úng trong đô thị. Số liệu nghiên cứu chỉ ra rằng, bê tông độ rỗng từ 20 - 25%, dày 20cm thì sẽ trữ được 4 - 5cm nước, trong khi đá granite thì độ hút nước tối đa 0,5%, đá marble là 0,2%. Do đó, có thể dùng bê tông hốc rỗng vào các công trình công cộng như lễ bộ hành, công viên, bãi đỗ xe, taluy, mái dốc ven sông... Tuy nhiên, công nghệ này vẫn còn một số hạn chế như khả năng chịu lực thấp, giảm khả năng trữ nước, thoát nước khi gặp những vật cản như cát, bụi, đất, phế thải xây dựng...

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia, việc nghiên cứu ra một loại vật liệu xây dựng mới có khả năng giảm thiểu tình trạng ngập úng tại đô thị là rất thiết thực, nhưng để đưa vào thực tế cần phải đầu tư nghiên cứu và thử nghiệm kỹ càng. Đơn cử như việc sử dụng gạch không nung, nhiều nơi nóng vội thực hiện chương trình, hàng loạt doanh nghiệp được thành lập, nhưng khi sản xuất ra sản phẩm không đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật dẫn đến việc công trình xây dựng trong một thời gian ngắn sử dụng đã bị nứt, gãy, thấm nước khiến chất

lượng công trình suy giảm và mất mỹ quan.

Phó Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, TS Nguyễn Quang Cung cho biết: một số quốc gia phát triển của Tây Âu và Bắc Mỹ, các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... đã áp dụng sản phẩm vật liệu thấm nước để xây dựng đường giao thông, bãi đỗ xe, vỉa hè, sân công cộng và các công trình ngoài trời khác. Những năm gần đây, quá trình bê tông hóa đô thị nhanh chóng đã gây ra không ít hệ lụy cho môi trường tự nhiên và xã hội như hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, ngập úng, ô nhiễm môi trường, sụt giảm

nguồn nước ngầm, sụt lún nền đất đô thị, tiêu diệt sinh vật tự nhiên trong lòng đất. Vì vậy, việc nghiên cứu và sản xuất loại sản phẩm này là tín hiệu rất đáng mừng với ngành sản xuất vật liệu xây dựng của Việt Nam, góp phần giải quyết vấn đề ngập úng tại các đô thị, thúc đẩy phát triển đô thị bền vững, thân thiện với môi trường.

Ninh Hoàng Hạnh

*Nguồn: Viện Vật liệu xây dựng
(Bộ Xây dựng)*

Giải pháp giảm thiểu co nứt của bê tông khối lớn

Xuất phát từ thực tế hiện đang xảy ra trong xây dựng các nhà máy phát điện sử dụng năng lượng gió là hiện tượng nứt của bê tông móng trụ turbine (các móng trụ turbine điện gió thường là bê tông khối lớn, theo TCVN 9341:2012, TCVN 13051:2020), các chuyên gia hàng đầu của Hội Bê tông Việt Nam đã thảo luận và đưa ra những giải pháp giảm thiểu co nứt của bê tông khối lớn, đặc biệt là các thảo luận chuyên sâu về móng trụ điện gió. Những nội dung này đã được trình bày tại Hội thảo trực tuyến diễn ra cuối tháng 7/2021, với sự tham gia của gần 700 đại biểu đến từ các viện nghiên cứu chuyên ngành, các hội nghề nghiệp, chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn thiết kế đang hoạt động tại Việt Nam.

Các bài tham luận tại hội thảo xoay quanh các vấn đề rất được quan tâm hiện nay như: nguyên lý và giải pháp cho vấn đề nứt do nhiệt thủy hóa trong bê tông khối lớn, giải pháp xi măng cho bê tông móng trụ điện gió trong môi trường biển, giải pháp hạ nhiệt bằng nước lạnh và kiểm soát nhiệt độ trong móng trụ điện gió, giải pháp tổng thể để kiểm soát nứt trong bê tông khối lớn khi thi công móng trụ điện gió,

thiết kế cấp phối và cung ứng bê tông cho móng trụ điện gió trên bờ và dưới biển.

Theo TS. Phan Hữu Duy Quốc - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons, bê tông khối lớn dễ bị nứt do sự biến đổi thể tích do nhiệt của bê tông bị cản trở làm phát sinh ứng suất kéo lớn trong bê tông. Giải pháp để giảm thiểu vấn đề này là giảm thiểu sự biến đổi thể tích và những cản trở đối với biến đổi thể tích do nhiệt độ của bê tông, hoặc tăng khả năng kháng nứt của vật liệu bằng cách sử dụng xi măng đã để nguội, sử dụng nước lạnh (dùng chiller, hay nước đá), sử dụng xi măng ít tỏa nhiệt (hoặc trộn phụ gia khoáng), làm mát cốt liệu (tươi nước, che phủ), sử dụng cốt liệu ít co giãn nhiệt (nếu có thể chọn), dùng khí lạnh hay ni tơ lỏng để làm lạnh bê tông.

Ngoài các giải pháp về vật liệu như đã nêu trên, có thể áp dụng các giải pháp về thi công như đổ bê tông vào ban đêm, tránh mùa hè nếu có thể, chia nhỏ, chia mỏng khối đổ bê tông, bao phủ xe bồn bằng vật liệu cách nhiệt, bao phủ ống dẫn bê tông khi bơm xa, giảm cản trở bên ngoài (ví dụ như trải tấm lót hay rải cát trên

nền đá), giải nhiệt trong khối bê tông bằng nước lạnh, dưỡng hộ bảo ôn đúng mực và tháo ra vào thời điểm phù hợp.

TS. Phan Hữu Duy Quốc cũng chỉ ra những giải pháp khác như sử dụng phụ gia trương nở để bù co ngót nhiệt, định hướng vết nứt bằng mối nối làm giảm tiết diện bê tông, tăng cốt thép để giảm bề rộng vết nứt (phân tán vết nứt), sử dụng băng sợi thủy tinh để phân tán ứng suất (thay vai trò của thép). TS. Quốc kiến nghị cần hiểu rõ nguyên lý của việc nứt trong bê tông khối lớn để có giải pháp phù hợp về vật liệu hay thi công; nguy cơ nứt và các giải pháp đưa ra nên được đánh giá một cách định lượng; cần có giải pháp để giảm nguy cơ nhưng cũng nên sẵn sàng giải pháp xử lý vết nứt, vì xác suất nứt rất cao; các nhà thầu Việt Nam nên thử áp dụng các giải pháp đặc biệt như sử dụng phụ gia trương nở, dùng băng sợi thủy tinh, mối nối định vị vết nứt.

Theo KS. Nguyễn Đăng Khoa - Trưởng Phòng tư vấn kỹ thuật Công ty Xi măng INSEE, các tác nhân chính gây hại cho bê tông và ảnh hưởng đến độ bền công trình, đặc biệt các công trình điện gió khu vực duyên hải (môi trường biển) là Sulfate (SO_4^{2-}), Chloride (Cl^-) nhanh và nguy hiểm nhất, bên cạnh đó còn là yếu tố kết cấu trụ móng điện gió, thường là bê tông khối lớn cũng tiềm tàng nguy cơ nứt do nhiệt.

Giải pháp về xi măng được KS. Nguyễn Đăng Khoa đưa ra là sử dụng xi măng bền sulfate kết hợp ít tỏa nhiệt - dùng phụ gia khoáng hoạt tính, với các tiêu chuẩn kỹ thuật xi măng áp dụng: TCVN 7711 : 2013 PCBBFS40 - loại HS, TCVN 7712 : 2013 PCBBFS40 - loại LH, ASTM C1157 - Type HS; CEM III, EN 197-1. Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là tăng

khả năng bền trong môi trường xâm thực của bê tông, tăng khả năng chống ăn mòn và bảo vệ cốt thép cho bê tông, hạn chế ăn mòn kiềm - cốt liệu và nhiệt thủy hóa thấp hạn chế các vết nứt do nhiệt trong bê tông.

PGS.TS. Trần Văn Miên - Giảng viên Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh đưa ra các giải pháp kiểm soát nhiệt độ trong bê tông khối lớn như: hạn chế tốc độ phát nhiệt thủy hóa của xi măng trong bê tông bằng cách hạn chế lượng dùng xi măng, dùng xi măng ít tỏa nhiệt, hạ nhiệt độ cốt liệu, hạ thấp nhiệt hỗn hợp bê tông; hạn chế chênh lệch nhiệt độ bằng cách đưa nhiệt độ trong khối bê tông ra ngoài, bọc vật liệu cách nhiệt để giữ nhiệt độ khối đổ, phân chia khối đổ, quây bạt kín xung quanh thành dầm, dùng đèn cao áp làm ấm nhiệt độ vùng đáy và đầu dầm.

PGS.TS. Miên khuyến nghị, bê tông khối lớn cần ủ nhiệt kín để kiểm soát kỹ chênh lệch nhiệt độ giữa các điểm cận kề trong khối bê tông; cần thiết kế tối ưu cấp phối bê tông để giảm hàm lượng xi măng sử dụng; cần giảm nhiệt độ hỗn hợp bê tông trước khi đổ; giải pháp an toàn sau cùng là sử dụng hệ thống ống tản nhiệt - cooling pipe đối với kết cấu dầm chuyển (bê tông cường độ cao B50-55) hoặc những dự án yêu cầu Tmax thấp (65-70°C).

Với nhiều giải pháp được các chuyên gia đầu ngành đưa ra, Hội Bê tông Việt Nam mong muốn góp phần khắc phục hiện tượng nứt của bê tông móng trụ turbine trong xây dựng các nhà máy phát điện sử dụng năng lượng gió tại Việt Nam.

Trần Đình Hà

Sản xuất vật liệu composite thân thiện với môi trường từ bột gỗ

Giải pháp của các nhà khoa học Viện Kỹ thuật nhiệt đới (Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam) không chỉ đem lại một loại vật liệu gỗ nhựa composite có độ bền cao cho ngành vật liệu kiến trúc mà còn tận dụng được những phụ phẩm ngành gỗ hoặc gỗ chất lượng thấp.

Cái tên gỗ nhựa composite (WPC) (dạng vật liệu tổng hợp được làm từ bột gỗ, nhựa và phụ gia, kết hợp khả năng chịu lực của gỗ tự nhiên và bền dẻo của nhựa) - đã trở thành nguyên liệu chính cho rất nhiều vật dụng như đồ nội thất, ván sàn, lan can, gỗ trang trí, tấm chắn, ghé công viên, khung bao cửa và cửa sổ...

Loại vật liệu tổng hợp này có ưu điểm linh hoạt, chi phí thấp hơn so với gỗ tự nhiên mà lại tốn ít chi phí bảo trì hơn. Trong những năm gần đây, composite nhựa gỗ đã vượt qua ranh giới của ngành vật liệu xây dựng và bắt đầu thâm nhập vào một số lĩnh vực sử dụng nhựa nhiệt dẻo đòi hỏi tính thẩm mỹ cao như đồ điện tử và đồ gia dụng.

Một trong những bí quyết để các nhà sản xuất có thể tạo ra được một tấm gỗ nhựa composite tốt với những tính năng vượt trội chính là các chất phụ gia - những chất tuy là phụ nhưng lại là “chính” trong công đoạn gắn kết bột gỗ và nhựa. Theo PGS.TS.Nguyễn Vũ Giang (Phó viện trưởng Viện Kỹ thuật nhiệt đới), Bột gỗ và nhựa là hai vật liệu vốn dĩ không tương hợp với nhau. Bột gỗ với thành phần chính là sợi cellulose có khả năng hút nước, trong khi nhựa nền là các polyme không ưa nước. Khi vật liệu này phối trộn với nhau ở nhiệt độ cao bằng phương pháp ép đùn liên tục tại nhiệt độ 150 - 180°C, lượng hơi nước thoát ra lớn sẽ khiến hai pha không thể liên kết được.

Thông thường, để giải quyết vấn đề, nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã tập trung vào việc làm biến tính nhựa nền (bằng cách ghép chúng với các monome thông dụng như anhydric maleic, axit acrylic, axit oxalic, acrylamit...) hoặc làm biến tính bề mặt bột gỗ để nâng độ kết dính và hiệu quả phân tán của bột gỗ trong nhựa nền. Tuy nhiên đôi khi, việc cho thêm một số loại chất biến tính nhất định có thể khiến độ bền chịu nhiệt của bột gỗ bị suy giảm.

Ngay từ khi những nghiên cứu về vật liệu composite nhựa gỗ ở Việt Nam còn ít ỏi, PGS.TS.Nguyễn Vũ Giang đã đặc biệt quan tâm đến việc xử lý bề mặt gỗ và tìm mọi cách để tối ưu quá trình này. Năm 2012, ông cùng các cộng sự ở Viện kỹ thuật nhiệt đới đã thực hiện một đề tài cấp Nhà nước (KC.02) nghiên cứu khoa học công nghệ định hướng ứng dụng do Bộ KH&CN tài trợ, sử dụng bột gỗ được nghiền từ các phế phẩm của ngành sản xuất và chế biến gỗ trong nước, kết hợp với các loại polyme nhiệt dẻo phổ biến như PE, PP, PVC, PA... và các chất phụ gia khác để tạo ra một hỗn hợp dẻo có thể đùn ép thành các sản phẩm composite nhựa gỗ trên quy mô công nghiệp.

Bằng việc sử dụng những phụ gia và kỹ thuật đặc biệt, không gây ô nhiễm môi trường để tạo ra pha vật liệu thứ ba dạng hạt hoặc màng kích thước nanomet có thể gắn kết gỗ và nhựa, nhóm nghiên cứu đã thành công trong việc xử lý bột gỗ thành vật liệu gia cường cho nhựa nhiệt dẻo. Nhóm đã trộn bột gỗ vào dung dịch TEOS để tạo ra các hạt nano SiO₂ có khả năng liên kết với nhóm -OH trong bột gỗ. Khi các hạt SiO₂ này bám vào bề mặt bột gỗ, chúng sẽ lấp đầy các lỗ trống khiến bột gỗ được phủ tấm áo mới kị nước và trở nên tương thích

hơn với bề mặt nhựa. Các chất hóa học trong phụ gia sẽ khơi mào cho những phản ứng tạo liên kết ngang, hình thành mối liên kết giữa vật liệu nhựa nền và bột gỗ.

Ưu điểm của các hạt hoặc màng nano này là làm tăng bề mặt riêng của bột gỗ tiếp xúc nhựa nền trong quá trình phối trộn nóng chảy, do đó làm tăng khả năng kết dính với nền nhựa khi hình thành sản phẩm cuối. Kỹ thuật phối trộn với tốc độ cao lên tới hàng trăm vòng/phút và nhiệt ma sát trong khi quay sẽ khiến bột gỗ dàn đều trên nền nhựa. Kết thúc quá trình này, hỗn hợp sệt sẽ được đưa vào máy đùn trục vít để đẩy khuôn, qua hệ thống làm mát bằng nước và ra thành phẩm profile composite nhựa gỗ.

PGS. TS. Nguyễn Vũ Giang cho biết: điểm mới của quy trình này là đã giải quyết được vấn đề tương hợp giữa bột gỗ với nền nhựa, đưa được lượng bột gỗ cao lên tới 60 - 70% khối lượng hoặc hơn vào trong sản phẩm tùy theo chất lượng yêu cầu. Điều này sẽ giúp giảm giá thành sản xuất vật liệu ở Việt Nam và khiến composite có nhiều tính chất giống gỗ hơn, cân đối giữa sức bền và tính thẩm mỹ, đồng thời vẫn có được các tính chất quan trọng của nhựa như chống ẩm, chống thấm và dễ tạo hình. Quy trình sản xuất trên đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-0017173 (công bố đơn năm 2013) cho gỗ nhựa composite trong nhà, và bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-0001768 (công bố đơn năm 2015) cho gỗ nhựa composite ngoài trời.

Trên thực tế, các nhà khoa học đã tìm mọi cách để thiết kế vật liệu composite của mình trở nên thân thiện với môi trường. Việc sử dụng nhựa nhiệt dẻo có khả năng tái sinh cũng góp phần giải quyết bài toán tại điểm cuối vòng đời sản phẩm. Sau nhiều năm sử dụng, ván sàn hay vách cửa làm từ vật liệu gỗ composite có

thể thu hồi, làm sạch, nghiền nhỏ và sử dụng phương pháp nhiệt để trở lại dạng hỗn hợp ban đầu trước khi gia công lại. Đây là điều làm cho vật liệu nhựa gỗ trở nên đáng quý, giúp tận dụng mọi vật liệu và giảm thiểu tối đa rác thải ra môi trường.

Những giải pháp mà các nhà khoa học có được sau nhiều năm nghiên cứu luôn có ý nghĩa. Trong trường hợp này, nó không chỉ tận dụng được nguồn phụ phẩm - vốn chiếm tới 45 - 63% thể tích gỗ - của ngành khai thác và chế biến gỗ nội địa để tạo nên kinh tế tuần hoàn; mà còn giúp các công ty sản xuất vật liệu composite có thể khai thác được những loại gỗ cấp thấp như keo, bạch đàn, thông, dương... Những loại gỗ này thường được trồng ở các khu rừng có chứng chỉ quản lý bền vững và khả năng truy xuất nguồn gốc dễ dàng để đáp ứng đòi hỏi khắt khe của thị trường Mỹ, EU.

Một số doanh nghiệp đã nhìn thấy tiềm năng này từ sớm. Các nhà khoa học tại Viện Kỹ thuật nhiệt đới đã bắt tay với Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Nhựa Gỗ châu Âu (Euro Stark), một trong những doanh nghiệp sản xuất lớn ở miền Bắc, để thử nghiệm và chế tạo sản phẩm này. Đến nay, công ty đã đầu tư hàng chục dây chuyền sản xuất để đưa nhiều sản phẩm xuất khẩu tới nhiều quốc gia ở Trung Đông và châu Âu. Trên cơ sở thành công ban đầu, công ty đang tiếp tục hỗ trợ công nghệ cho những nghiên cứu tiếp theo về vật liệu composite chất lượng cao. Theo ước tính, thị trường gỗ nhựa composite toàn cầu có thể đạt 10,19 tỷ USD vào năm 2028 với tốc độ tăng trưởng 11,5%/năm.

Ninh Hoàng Hạnh

*Nguồn: Viện Vật liệu xây dựng
(Bộ Xây dựng)*

Phát hiện vi khuẩn sống trong lõi bê tông có khả năng phát hiện và lấp đầy các vết nứt

Nhóm các nhà nghiên cứu đến từ Đại học Delaware ở Mỹ đã phát hiện ra nhiều loài vi khuẩn vẫn có thể sống trong lõi của bê tông đặc cứng, khô, mặn và có độ pH lên tới 12,5 (tương đương với một chai nước tẩy quần áo).

Phát hiện này thực sự rất thú vị. Bởi trong khi một số vi khuẩn có thể báo hiệu sự ăn mòn làm hỏng bê tông, thứ đang phá hủy các kết cấu hạ tầng như đường xá, cầu cống, các tòa nhà... một số vi khuẩn thực sự có thể sản sinh ra canxi cacbonat (CaCO_3) để sửa chữa chúng, trám vào những vết nứt và lỗ rỗng. Nghiên cứu mới được thực hiện bởi giáo sư (GS) Julie Maresca, một nhà nghiên cứu kỹ thuật dân dụng môi trường và các cộng sự tại Đại học Delaware. Bà và các sinh viên của mình đã đổ 40 mẫu bê tông hình trụ có dung tích khoảng 1 lít và đặt chúng lên trên mái nhà cùng với một số mẫu đối chứng chứa hạt thủy tinh vô trùng.

Các mẫu bê tông lại được chia làm 2 nhóm, một nhóm là bê tông tiêu chuẩn, một nhóm pha tro bay từ nhà máy nhiệt điện để giảm phản ứng kiềm-silica giúp bê tông tăng độ bền và tuổi thọ. Cứ 6 tuần một lần, các mẫu bê tông này sẽ được thu thập và nghiền ra để tìm kiếm các đoạn mã DNA đại diện cho sự sống bên trong chúng.

Kết quả cho thấy cả hai mẫu bê tông đều có sự hiện diện của vi khuẩn sống bên trong, bao gồm *Psychrobacter* - một trong những loài vi khuẩn sống dai nhất hành tinh từng có mặt trong cả lõi băng Nam Cực.

GS. Maresca giải thích, mỗi kết cấu bê tông đều mang trong lòng chúng một hệ vi sinh vật riêng. Hầu hết vi khuẩn trong bê tông xâm nhập vào đó từ các cốt liệu lớn và bột xi măng.

Maresca đã quan sát thấy những quần thể vi khuẩn phát triển trong bê tông theo mùa. Và chúng có thể cung cấp những cảnh báo sớm về sự xuống cấp của bê tông do phản ứng kiềm-silica tạo ra.

Thông thường, những phản ứng này chỉ được nhận biết khi các vết nứt đã hình thành trên bê tông. Nhưng với việc điều tra quần thể vi khuẩn bên trong đó, GS. Maresca cho rằng bà có thể giúp các kỹ sư dự báo trước khi nào công trình bắt đầu hư hỏng để thay thế và sửa chữa. Có một sự thật là bê tông hiện đang là vật liệu xây dựng phổ biến nhất thế giới. Nó có mặt ở khắp mọi nơi, từ đường xá, cầu cống, các tòa nhà và kết cấu khác. GS. Maresca cho biết bất kỳ ai quan tâm đến độ bền của các công trình này đều nên lưu ý đến các vi khuẩn sống trong đó. Từ quần thể vi khuẩn có thể biết những con đường hay cây cầu nào đang gặp rủi ro, từ đó có thể lên danh sách ưu tiên để sửa chữa theo thứ tự, công trình nào cần sửa trước và công trình nào có thể sửa sau.

Hơn thế nữa, GS. Maresca cho biết có một số quần thể vi khuẩn có khả năng ghép nối sinh học được với bê tông. Chúng sinh ra canxi cacbonat, hay đá vôi có thể lấp đầy các vết nứt và lỗ rỗng cho các công trình. Bởi vậy, vi khuẩn cũng có thể đóng vai trò như những công nhân sửa chữa, giúp các công trình đứng vững. Sự hiện diện của chúng chỉ mang tính báo hiệu thiệt hại đang xảy ra. Và một số loài thậm chí còn giúp chúng ta đảo ngược thiệt hại. Nhóm nghiên cứu hi vọng các vi khuẩn này có thể được dùng để thu thập thông tin và giúp con người sửa chữa các kết cấu bê tông của mình.

Sau nghiên cứu về vi khuẩn sống trong bê tông, nhóm dự định sẽ tiến hành các nghiên cứu tương tự để tìm kiếm vi khuẩn bên trong đá, đất sa mạc và thậm chí cả đá Sao Hỏa nếu có thể. Các vi sinh vật bé nhỏ này là một phần của sự sống và chúng sẽ giúp ích rất nhiều cho con

người, chỉ cần biết dùng chúng đúng cách.

Ninh Hoàng Hạnh

*Nguồn: Viện Vật liệu xây dựng
(Bộ Xây dựng)*

Những tầng ngầm trong thành phố - Giao thông ngầm

Bài viết xem xét việc khai thác không gian ngầm của các thành phố lớn với lối lịch sử - kiến trúc trong trung tâm.

Trên khắp thế giới, nhiều thành phố lớn đã không còn khả năng phát triển theo chiều rộng; lộ trình phát triển như vậy trở nên thiếu phù hợp, không kinh tế: tình trạng giao thông ngày càng trầm trọng, nhu cầu xây dựng thêm các trung tâm văn hóa - thương mại cao cấp phát sinh... Lời giải cho bài toán này có thể tìm thấy trong xây dựng cao tầng, có nghĩa là các thành phố lớn sẽ phát triển theo chiều cao. Những tòa nhà 2, 3, 5 tầng không còn mang lại lợi nhuận trong quá trình khai thác, sử dụng nữa. Các tòa nhà cao tầng trong các thành phố lớn không chỉ thỏa mãn nhu cầu về nhà ở, mà còn tạo diện mạo kiến trúc riêng, trở thành những biểu tượng mới cho sự phát triển đô thị hiện đại. Giờ đây, xây dựng các tòa nhà với số tầng ngày càng nhiều hơn là nhu cầu khách quan cấp thiết, trước hết nhằm tiết kiệm diện tích đất đô thị (vốn luôn đắt đỏ ở tất cả các quốc gia), giảm chi phí xây dựng hạ tầng công.

Tuy nhiên, xu thế phát triển đô thị theo chiều cao cũng có hạn chế nhất định.

Đầu tiên, năng lực kỹ thuật trong lĩnh vực này còn hạn chế. Giới hạn số tầng cụ thể có thể được xác định bởi tính chất đất nền, tải trọng gió, khí hậu. Một số yếu tố như sự độ cao của người dân ở mức độ nhất định cũng có ảnh hưởng. Tuy nhiên nhìn chung, trong tương lai, các tòa nhà vẫn tiếp tục xu thế vươn cao.

Hơn nữa, mọi thành phố đều có những cơ

quan, tổ chức không cần “được bố trí ở tầng cao”, nhất là ngành năng lượng, hệ thống kho bãi, các cơ quan hành chính ngành...; thậm chí có thể bố trí ngầm dưới đất vẫn có thể vận hành tốt.

Tuyến metro đầu tiên trên thế giới được xây tại London (Vương quốc Anh) và nằm không sâu dưới lòng đất. Còn hiện nay, xây dựng các tuyến metro ở mọi nơi thông thường đạt độ sâu 60 - 80m. Mọi người đi sâu xuống dưới lòng đất để có thể di chuyển thuận lợi từ đầu này tới đầu kia của thành phố. Hầu hết các thành phố đều có không gian dự trữ ngầm dưới lòng đất cần được khai thác để giải tỏa bớt một số hoạt động cũng như các cơ sở trên mặt đất.

Tuy vậy, khai thác không gian ngầm của các thành phố còn khá lộn xộn và thiếu quy hoạch tổng thể, nói chung thiếu những nghiên cứu có tầm nhìn dài hạn.

Hiện nay, xây dựng ngầm ở độ sâu 6-8m (mức âm một) được khai thác tương đối mạnh. Ở mức này chủ yếu xây dựng hệ thống hầm ngầm để lắp đặt mạng thông tin liên lạc trong phạm vi các khu vực dân sinh, các quận,... Trong một đường ống ngầm có thể lắp đặt các tuyến cáp, ống dẫn nhiệt - nước khác nhau. Mức âm hai với độ sâu 15 - 20m dưới lòng đất hiện vẫn còn khá “trống”. Trong khi đó, mức âm hai cần phải đóng vai trò quan trọng để giải quyết các vấn đề giao thông của một thành phố lớn, đặc biệt đối với thành phố có quá nhiều công trình có giá trị về lịch sử - kiến trúc tập trung trong khu vực trung tâm. Một trong những ví dụ điển hình là thành phố Saint



Dự án nhà hát Marinski 2 (St.Peterburg) với 7 tầng nổi, 3 tầng ngầm

Peterburg của Nga. Với những thành phố mà trung tâm trải rộng trong một khu vực đường kính 10 - 15km, việc lưu thông của các luồng phương tiện lớn sẽ khá khó khăn. Nếu khu vực trung tâm kém hấp dẫn về quy hoạch kiến trúc - lịch sử, giải pháp có thể là mở rộng các đường phố, đại lộ, lập các tuyến giao thông tốc hành. Còn với những khu vực trung tâm dày đặc công trình lịch sử như tại Moskva, St. Peterburg, Lvov, Riga, Tallin...việc ngăn chặn giao thông qua trung tâm không khả thi - các thành phố luôn là đầu mối giao thông khổng lồ của cả nước. Biện pháp ngăn cấm các xe hơi cá nhân tại ranh giới khu vực trung tâm, muốn đi tiếp cần sử dụng phương tiện giao thông công cộng trên thực tế cũng không khả thi - trong trường hợp này, thành phố cần rất nhiều phương tiện giao thông công cộng bổ sung, phương tiện cần di chuyển với tốc độ tương đối cao. Đây là vấn đề mà rất nhiều thành phố lớn của Tây Âu đang đối mặt, và mỗi nơi có những giải pháp riêng để giải quyết vấn đề.

Nhiều thành phố xây dựng các nút giao thông đa mức và cầu vượt với chi phí rất cao. Việc khai thác các công trình này, dưới tác động của bầu khí quyển còn trở nên đắt hơn nhiều lần. Ngoài ra, các nút giao và cầu vượt còn góp phần làm ô nhiễm môi trường xung quanh khi "nạp" khí thải vào bầu khí quyển và thải dầu cặn vào đất, chưa kể tiếng ồn của các luồng



Không gian ngầm trong thành phố St.Peterburg

phương tiện qua cầu vượt. Cuối cùng, những công trình này không hiếm khi gây tổn hại cho cảnh quan kiến trúc xung quanh.

Qua những phân tích trên đây, có thể thấy giải pháp "đi xuống mức hai" và khai thác không gian này cho các mục đích giao thông cần được chú trọng. Theo quy hoạch tổng thể phát triển Leningrad (nay là thành phố St. Peterburg) năm 1979, từ thời điểm đó, việc xây dựng các đường hầm giao thông dành cho phương tiện ô tô, tàu điện và xe buýt điện đã được triển khai.

Đối với Thủ đô Moskva, các dự án khai thác không gian ngầm đã được lên kế hoạch từ rất lâu. Các tiêu chí kỹ thuật cho giải pháp khai thác không gian ngầm của các thành phố nhìn chung khá tương đồng. Moskva cũng phân chia không gian ngầm theo 3 tầng - tầng thượng dành cho các tiện ích đô thị, tầng giữa dành cho các đường hầm giao thông có chiều dài tương đối, và tầng dưới cùng dành cho metro.

Paris là một trong những thành phố đầu tiên trên thế giới đi theo theo xu hướng này, với việc xây dựng nhiều tuyến đường ngầm dài trong lòng thành phố. Các tuyến đường ngầm đều được chiếu sáng nhân tạo hiện đại, có lớp phủ nhựa asphan. Các tuyến đường ngầm không chỉ "đóng thế" cho các tuyến đường trên mặt đất, mà còn rất khác biệt ở vận tốc lưu thông, bởi ở đây không cần đèn giao thông, không có các điểm giao cắt, và tất nhiên không có người đi bộ. Phía dưới Đại lộ Manchev, hầm ngầm

giao thông có chiều dài hơn 6 km đã được xây dựng. Đường hầm có các lối ra vào từ cả các làn đường bên phải cũng như bên trái.

Cần lưu ý một lần nữa - các hầm ngầm phải có chiều dài đủ để giảm áp lực giao thông trên mặt đất. Chẳng hạn: tại khu vực có bốn ngã tư, việc xây các nút giao thông riêng cho từng ngã tư sẽ không đạt hiệu quả - hiện tượng ùn tắc giữa các giao lộ là điều khó tránh. Chỉ hầm ngầm mới giúp giải quyết vấn đề nhanh chóng, đồng thời là phương án ít chi phí và đơn giản nhất.

Xét từ góc độ công nghệ, xây dựng các đường hầm ngầm luôn là những dự án quan trọng, đòi hỏi nghiên cứu kỹ lưỡng. Thông thường, các hầm ngầm được xây dựng theo ba phương pháp cơ bản, một trong số đó là “tường trong đất”. Trong rãnh sâu và hẹp như trong ván khuôn bằng đất, một bức tường bê tông được xây; đối diện, ở một khoảng cách nhất định là một tường khác. Tiếp theo, đất được xới lên ở giữa 2 tường, phần đáy và mái hầm được đặt vào.

Khi giao cắt với các nhánh sông, phương pháp sau đây là khả dụng nhất: dưới đáy sẽ tạo rãnh, các khối hầm đúc sẵn được đưa tới nơi thi công, thả xuống nước, lắp vào rãnh và hàn nối.

Cuối cùng, nếu hầm nằm gần công trình nào đó hoặc giao cắt với nền đường sắt, biện pháp “nện” thường được áp dụng. Các khối hầm dưới tác động của các máy thủy lực sẽ được nện sâu vào đất.

Đặc biệt, phương pháp “tường trong đất” (với độ sâu đặt đường hầm tối đa 10m) rất khả dụng trong trường hợp nhờ các máy đào hào đặc dụng tạo những rãnh hẹp và sâu đối diện nhau, với chiều rộng mỗi rãnh tới 1,8m. Để tiến vào sâu, các hào này đầy vữa sét nặng có thể giữ cho tường đất khỏi đổ sập. Trong vữa có sử dụng các phụ gia đặc biệt có thể ngăn sự keo kết đá và đất sét, do đó vữa dễ dàng được béc ra khỏi đất. Nhược điểm của phương pháp này là khó kiểm soát chất lượng và khó chống thấm bên ngoài tường. Nhược điểm nữa là một phần

vữa sét đọng lại trên bề mặt các tường bê tông. Vữa này khô đi, hình thành lớp chống thấm hiệu quả giữa bê tông và đất. Hai bức tường được đưa xuống tới lớp này (thường là ở độ sâu 25 - 30m), trong khi chiều cao tường ít khi quá 10m. Như vậy, giữa mái hầm và mặt đất sẽ có khoảng trống khá lớn không được sử dụng.

Trong dự án “Tổ chức quy hoạch và khai thác không gian ngầm Leningrad” năm 1979 đã xác lập các tuyến đường ngầm của thành phố, ví dụ tuyến Tây Nam: khởi đầu là đại lộ ven bờ tại quận Sestrorestka, băng qua cầu vượt tại các quận gần vịnh, băng trên mặt đất tới quận Đảo Vasilev, theo đường hầm dưới nước đi qua bên dưới khu công nghiệp cũ, cuối cùng lại trôi lên mặt đất tại quận Mintrofanovski. Tuyến đường đôi Kirov tại quận Masrov cũng được xây ngầm dưới nước. Dự án này kết hợp phương án chiều sâu (sâu 20m dưới lòng đất), tiếp theo là phần ngầm nông, các lối lên mặt đất và cuối cùng chuyển sang phần trên mặt đất.

Như vậy, để đi từ trung tâm thành phố tới Đảo Vasilev không cần đi theo các con phố và qua các giao lộ, ngã tư nữa. Tại những vị trí nhất định, ô tô có thể đi xuống tuyến đường ngầm, hòa vào dòng phương tiện giao thông và lướt đi với tốc độ 90 km/h, chỉ sau khoảng thời gian ngắn đã có thể đến địa điểm cần đến.

Tất nhiên, giao thông trong hầm ngầm sẽ thuận lợi hơn nhiều so với việc đi lại trên phố qua khu vực trung tâm. Đối với vận chuyển hành khách đô thị, các tuyến hầm ngầm là phương án lý tưởng.

Giải pháp trên giúp giảm tải thực sự cho khu vực trung tâm; riêng đối với Saint Peterburg và một số thành phố lớn khác cho tới nay chưa thể có phương án thay thế. Tuy nhiên, khai thác không gian ngầm luôn đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Quả thật, không hiếm trường hợp xây đường hầm chi phí cao hơn nhiều so với làm cầu vượt hoặc xây cầu. Song công nghệ xây ngầm ngày càng được hoàn thiện; xuất hiện nhiều cơ chế hiệu quả khác nhau; và ngày nay các đường

hầm ngầm đã cạnh tranh thành công về giá cả với các công trình tương tự trên mặt đất.

Vấn đề giá thành sẽ liên quan tới việc tính toán các lợi ích trực tiếp (ngoài việc tiết kiệm thời gian). Cho tới nay vẫn chưa có phương pháp đánh giá chính xác hiệu quả về mặt sinh thái, về áp lực tâm lý (khi đi qua các phố trung tâm cần phanh và dừng xe liên tục, so với việc đi trong các đường hầm). Ngoài ra, giảm tiêu hao xăng, giảm hao mòn phanh xe cũng là những lợi điểm cần được tính tới của các đường hầm.

Các vấn đề khác liên quan giá thành, chi phí xây dựng gồm xây dựng phương pháp luận tính toán tải trọng các đường hầm tương lai, lựa chọn các xu hướng tối ưu, xác định vị trí tiếp cận của các tuyến đường gom với đường hầm chính và lối ra lên mặt đất.

Xây các đường giao thông ngầm liên quan tới công tác đào và lấp đặt lại mạng liên lạc viễn thông. Đó là những công việc lâu dài và hao tổn lao động. Song đồng thời trong quá trình xây dựng, sẽ xuất hiện khả năng sắp xếp lại trật tự trong hệ thống thông tin liên lạc, và bảo đảm khả năng tiếp cận trong trường hợp cần sửa chữa, nâng cấp - đó cũng là một ích lợi lớn.

Các nhà khoa học St. Peterburg đang

nghiên cứu xây dựng mô hình toán, trong đó áp dụng các dữ liệu về các luồng giao thông, khu vực có ưu thế sử dụng loại phương tiện giao thông nào đó đối với từng vùng cụ thể của các đường hầm trong tương lai.

Ngoài ra còn có một vấn đề cần được giải quyết - từng đoạn đường hầm riêng biệt cần phải như thế nào (mức độ sâu, chiều dài), làm thế nào để các bộ phận riêng chịu tải tốt hơn. Kết quả của việc giải quyết những vấn đề này sẽ giúp chuyển sang tính toán mặt cắt ngang của đường hầm, xác định số làn xe tối ưu trong từng đoạn đường hầm cụ thể, xác định các lối ra (khỏi đường hầm) và lập luận chứng cho tính hợp lý, tính toán số làn đường, lưu lượng tại các lối ra này.

Tóm lại, không gian bên dưới các thành phố ngày càng thu hút sự quan tâm của các kiến trúc sư, các nhà xây dựng, và tất nhiên trong tương lai sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Aleksandr Lediaev

Bản tin trường ĐHTH Quốc gia St.

Peterburg tháng 8/2019

ND: Lê Minh

Tàu cao tốc - phương tiện giao thông thông minh

Trong đời sống tại các thành phố lớn, thời gian luôn được coi là vàng. Thời gian đi lại, ùn tắc giao thông và an toàn là những vấn đề được nhiều người dân quan tâm hơn cả. Để đáp ứng nhu cầu của dân số ngày càng tăng, nhiều công nghệ mới đã xuất hiện, giúp hệ thống giao thông nhanh hơn, thông minh hơn, an toàn hơn và tất nhiên là thân thiện với môi trường hơn.

Đường sắt đô thị đã chứng kiến sự tiến hóa mạnh về tốc độ kể từ hành trình đầu tiên của chuyến tàu Thanbrookdale (Vương quốc Anh) đến tàu Shinkansen mới nhất của Nhật Bản. Tàu siêu thanh được kỳ vọng nhiều nhất sẽ

giúp giảm thời gian di chuyển, giảm ùn tắc giao thông, số vụ tai nạn đường bộ đang ngày càng tăng và giảm mức tiêu thụ nguyên liệu dầu. Nhiều thành phố thông minh trên thế giới đã và đang tận dụng những lợi ích từ giao thông đường sắt tốc độ cao.

Shanghai Maglev (Trung Quốc) là một trong những tàu nhanh nhất trên toàn cầu (430 km/h), chạy trên cơ chế bay từ trường (maglev). Các đường ray được cấu hình bằng các cuộn dây kim loại và nam châm cực mạnh để đẩy tàu.

AGV Italo đã vượt kỷ lục với tốc độ vượt quá 574,8 km/h. Tốc độ được xác định bởi hệ thống

lực kéo. AGV Italo tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn khả năng tương tác của châu Âu.

Shinkansen (Nhật Bản) là một trong những tàu cao tốc nổi tiếng và thành công nhất cho đến nay. Tàu chạy chuyến đầu tiên vào năm 1964, và đã chứng kiến sự phát triển mang tính cách mạng trong những năm gần đây. Tàu Shinkansen hiện đại đã giảm thời gian di chuyển giữa Osaka và Tokyo xuống còn 2 giờ 25 phút thay vì 4 giờ, với vận tốc trung bình 300 km/h. Kể từ chuyến đầu tiên cho tới nay, Shinkansen đối mặt với sự cố chậm trễ chỉ 36 giây, và chưa bao giờ xảy ra tai nạn chết người với hành khách đi tàu. Điều này thực sự khiến thế giới ngưỡng mộ, giúp loại trừ việc sử dụng quá mức cũng như các vấn đề phát sinh từ giao thông đường bộ và đường không.

Tàu cao tốc tại Mỹ

Người dân Mỹ chỉ quen dùng các phương tiện giao thông đường bộ hoặc đường hàng không, không có thói quen đi lại bằng tàu cao tốc. Theo các báo cáo, Chính phủ Mỹ đã chi số tiền lớn cho đường bộ và đường hàng không, không có khoản nào dành cho đường sắt. Tuy nhiên, Mỹ hiện đang có kế hoạch xây dựng mạng lưới đường sắt cao tốc kết nối mọi thành phố với nhau, các vùng duyên hải là một phần không thể thiếu của dự án. Tàu sẽ giống với tàu cao tốc Eurostar của Pháp với tốc độ trung bình là 200 km/h. Đó là sự khởi đầu của một kỷ nguyên mới trong lịch sử nước Mỹ. Tàu phù hợp chuyên chở hành khách và hàng hóa nhẹ. Các khoang sẽ bao gồm chỗ ngồi rộng hơn máy bay, phòng chờ, phòng ăn, dịch vụ internet và dịch vụ bán lẻ.

Tàu siêu tốc Hyperloop - thế hệ tàu siêu tốc mới

Tàu siêu tốc Hyperloop sẽ trở thành phương tiện vận tải nhanh nhất trên thế giới, nhanh hơn các máy bay thông thường. Ý tưởng về hyperloop là đưa con tinh thần của tỷ phú doanh nhân kiêm người sáng lập SpaceX - ông Elon Musk. Năm 2013, Musk nảy ý tưởng xây dựng



Tàu siêu tốc Hyperloop - thế hệ tàu siêu tốc mới

tuyến đường dài 600km từ Los Angeles đến San Francisco cho Hyperloop với vận tốc trung bình 960 km/h, tham vọng giảm hành trình dài 12 giờ xuống chỉ còn 35 phút. Hai công ty có trụ sở tại Mỹ là Hyperloop One và Hyperloop Transportation Technology đang cạnh tranh để biến ý tưởng thành hiện thực. Về lý thuyết, tàu Hyperloop sẽ chạy trong ống chân không với lực đẩy trên lớp đệm khí nên có thể đạt tốc độ khoảng 1.000 km/h. Các ống hyperloop sẽ được xây dựng dưới lòng đất giúp loại bỏ nguy cơ va chạm, tín hiệu giao thông, khí thải trực tiếp, tiếng ồn, độ trễ, các vấn đề thời tiết và sơ sót của hoa tiêu. Trên thực tế, hyperloop cũng có thể được xây dựng trên mặt đất với các trụ nâng. Hệ thống sẽ chạy bằng năng lượng tái tạo và sẽ rẻ hơn chi phí đường hàng không. Những lý do này đã thúc đẩy các quốc gia tiến đến xây dựng hệ thống Hyperloop.

Tháng 11/2016, công ty Hyperloop One có trụ sở tại Los Angeles đã ký kết hợp tác với Cơ quan Giao thông và Đường bộ của Dubai (RTA) để tìm ra các tuyến đường khả thi ở UAE cho việc xây dựng tàu Hyperloop đầu tiên. Khi khởi động thành công, chuyến đi từ Dubai đến Abu Dhabi sẽ chỉ mất 12 phút so với thời gian hiện tại là hai giờ. Các hành trình khác cũng sẽ được rút ngắn - 23 phút từ Dubai đến Doha, 27 phút từ Dubai đến Muscat, 48 phút từ Dubai đến Riyadh. Dubai sẽ là thành phố đầu tiên thụ hưởng lợi ích của tàu Hyperloop.

Ấn Độ lấn sân vào cuộc đua phát triển tàu tốc độ cao Hyperloop sau khi cam kết xây dựng một tuyến đường kết nối Mumbai với Pune. Khi hoàn thành, hành khách có thể di chuyển quãng đường dài 150km trong 25 phút. Tuyến đường nằm trong dự án sẽ bao gồm đường vòng đi qua sân bay tại Mumbai. Bình thường, từ Mumbai tới Pune mất khoảng 3 giờ di chuyển bằng ô tô hoặc tàu. Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi và Giám đốc điều hành (CEO) Sir Richard Branson đã ra thông báo về quan hệ đối tác giữa Virgin Hyperloop One và bang Maharashtra.

Tàu cao tốc hay tàu Hyperloop đều đặc biệt hiệu quả hơn bất kỳ hệ thống giao thông nào

khác hiện có. Hệ thống Hyperloop áp dụng công nghệ đệm từ và hệ thống đẩy điện tử để vận chuyển các khoang tàu với tốc độ rất cao. Virgin Hyperloop One cho biết, tuyến đường này có thể mang về lợi nhuận kinh tế - xã hội khoảng 55 tỉ USD bao gồm giảm tai nạn giao thông và tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động. Hệ thống chạy hoàn toàn bằng điện giúp giảm tắc nghẽn giao thông và giúp giảm khoảng 86 nghìn tấn khí thải nhà kính mỗi năm trong suốt thời gian phục vụ của mình.

<https://smartcity.press/smart-transport-in-smart-cities/>
ND: Mai Anh

Trung Quốc: triển khai làm sạch các bãi chôn lấp rác cũ

Kinh tế phát triển chắc chắn kéo theo lượng rác thải tăng nhanh. Theo các báo cáo công khai, tốc độ gia tăng rác thải bình quân hàng năm trên toàn thế giới là 8,42%; trong khi đó, tốc độ gia tăng lượng rác thải ở Trung Quốc đã vượt quá 10% mỗi năm. Hiện nay, toàn Trung Quốc vẫn còn nhiều rác thải đô thị chưa được xử lý hợp lý, các bãi chôn lấp ở nhiều thành phố đã quá bão hòa.

Lâu nay, phương thức xử lý rác thải sinh hoạt ở Trung Quốc chủ yếu là chôn lấp, trong đó hầu hết các bãi chôn lấp trước đây đều áp dụng phương pháp chôn lấp đơn giản với công nghệ đơn giản cho một khối lượng rác thải lớn. Việc thiếu các biện pháp giảm thiểu và vô hại hoá rác thải đã gây ra lãng phí đất đai, ô nhiễm môi trường và nhiều vấn đề khác. Trong những năm gần đây, một số địa phương trong nước đã triển khai nhiều dự án thí điểm về làm sạch và xử lý ô nhiễm để giải quyết các vấn đề của các bãi chôn lấp rác thải cũ, và đã đạt được những kết quả tốt đẹp. Điều này có ý nghĩa tích cực đối với việc cải thiện môi trường, tăng nguồn cung đất đai và hình thành thị trường xử lý rác thải tồn đọng trị giá hàng nghìn tỷ NDT tại các bãi

chôn lấp.

Rác thải ở các bãi chôn lấp - mối nguy tiềm ẩn đối với sinh thái

Lượng rác tồn đọng lớn đã chiếm dụng quỹ đất đô thị. Theo thống kê trong thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ XIII, lượng rác thải sinh hoạt ở Trung Quốc đã vượt quá 8 tỷ tấn, chiếm dụng 500 triệu m² đất đai. Với sự phát triển kinh tế nhanh chóng và mở rộng diện tích xây dựng của các đô thị, các bãi rác xung quanh các khu vực xây dựng cũ trước kia lại được bao quanh bởi các khu vực xây dựng mới, làm lãng phí rất nhiều tài nguyên đất đai quý giá.

Trong khi đó, các vấn đề về phát thải khí nhà kính và ô nhiễm vẫn chưa được giải quyết một cách căn bản. Các nghiên cứu liên quan đã chỉ rõ, lượng khí methane phát thải từ các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt chiếm từ 3% đến 5% lượng khí nhà kính toàn cầu. Methane có tác động ngắn hạn (chu kỳ 20 năm) gấp 84 lần so với carbon dioxide (CO₂) và tác động lâu dài (chu kỳ 100 năm) gấp 25 lần so với CO₂. Ngoài ra, việc các bãi rác không ngừng thải ra nước rỉ rác nồng độ cao sẽ gây ô nhiễm liên tục đối với nguồn nước ngầm, môi trường đất đai và nước

mặt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống và sức khỏe người dân.

Những lợi ích đáng kể trong việc thí điểm làm sạch rác thải cũ

Trong những năm gần đây, một số tỉnh như Quảng Đông, Chiết Giang, Phúc Kiến ... đã nỗ lực thí điểm công tác làm sạch các bãi chôn lấp rác thải cũ và đã đạt được những lợi ích đáng kể về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

Thành phố Đông Quan, tỉnh Quảng Đông là một ví dụ. Kể từ tháng 6/2015, thành phố đã xử lý 1,2 triệu m³ rác thải tại bãi chôn lấp Tiểu Kim Khang, từ đó phân loại ra khoảng 48% RDF (Refuse Derived Fuel) có thể đốt được (bao gồm các nhiên liệu có nguồn gốc từ rác thải như nhựa, vải, giấy) và được đốt bởi các nhà máy xi măng và nhà máy đốt rác phát điện, nhiệt thải ra đều được tận dụng; 40% đất mịn (mùn) được sử dụng để phục vụ công tác xanh hoá; 12% vật liệu không cháy (các phế liệu xây dựng như gạch ...) được sử dụng để tái sản xuất gạch hoặc làm đường đô thị; 0,1% sắt vụn ... được bán đi để tái chế.

Từ tháng 3 đến tháng 9/2020, thành phố Đông Quan đã dọn sạch 2,25 triệu m³ rác thải sinh hoạt trong khu vực xây dựng đoạn Liêu Bộ của đường cao tốc Quan Phiên. Chi phí làm sạch về cơ bản được kiểm soát trong vòng 50 nhân dân tệ/m³. Trong lần dọn dẹp này, chỉ thu nhập từ đốt rác phát điện đã có thể trang trải chi phí dọn dẹp và vận chuyển, đạt được cân bằng lợi ích và có chút thặng dư. Công tác làm sạch rác thải đã giúp giải phóng mặt bằng nhiều khu vực, đảm bảo cho việc triển khai các dự án xây dựng đường cao tốc được thuận lợi.

Có thể thấy rõ lợi ích của việc làm sạch các bãi rác thải cũ

Thứ nhất, tăng nguồn cung đất đai. Các nghiên cứu đã chỉ rõ, việc triển khai làm sạch toàn diện các bãi rác cũ có thể giúp làm tăng nguồn cung đất đai ít nhất 300 triệu m² và có thể cải tạo thành đất canh tác để phủ xanh đô thị hay xây nhà cho thuê giá rẻ ..., giúp giải các

bài toán về cung ứng đất đai.

Thứ hai, giải phóng dung lượng lưu trữ. Bằng cách xử lý lượng rác thải tồn đọng, tuổi thọ của các bãi chôn lấp hiện có được kéo dài, tránh việc xây dựng các bãi chôn lấp mới. Ví dụ, bãi chôn lấp Tiểu Kim Khang ở thị trấn Trường Bình đã hoạt động được 16 năm, từ lâu đã vượt quá khả năng lưu trữ và tuổi thọ sử dụng theo thiết kế. Kể từ khi bắt đầu chương trình thí điểm, bãi chôn lấp đã xử lý 2000 m³ rác thải tồn đọng mỗi ngày và thu gom khoảng 800 m³ rác thải mới.

Thứ ba, có lợi cho việc bảo vệ môi trường. Ước tính, việc làm sạch toàn diện các bãi chôn lấp rác thải cũ có thể giúp giảm từ 200 - 300 triệu tấn khí thải nhà kính mỗi năm, đồng thời loại bỏ ô nhiễm đối với môi trường nước mặt, nước ngầm, thổ nhưỡng, các tác hại đối với sức khỏe người dân.

Thứ tư, tiết kiệm chi phí vận hành và bảo trì đô thị; không cần chi phí xử lý nước rỉ rác thải và chi phí làm mới, xanh hoá cảnh quan định kỳ.

Thứ năm, gia tăng sản lượng điện. Trong những năm gần đây, một loạt nhà máy đốt rác phát điện đã được xây mới khắp Trung Quốc. Do quy hoạch và thiết kế còn khiếm tốn nên nhiều doanh nghiệp đốt rác chưa hoạt động hết công suất. Việc đốt RDF có thể cháy được khi làm sạch các bãi chôn lấp chất thải có thể làm tăng hiệu suất phát điện của các doanh nghiệp.

Thứ sáu, tạo lợi ích kinh tế rất lớn. Theo nghiên cứu được thực hiện bởi Viện Nghiên cứu xây dựng đô thị Trung Quốc, việc làm sạch toàn diện các bãi chôn lấp rác thải cũ sẽ giúp tăng lượng điện xanh thêm 150-200 tỷ kWh mỗi năm, tăng nguồn cung đất đai, có thể tạo ra lợi ích kinh tế hơn 1 nghìn tỷ nhân dân tệ.

Khi các quốc gia hiện nay ngày càng chú ý nhiều hơn tới vấn đề hiệu ứng nhà kính và trung hoà carbon. Gần đây Liên minh châu Âu (EU) cũng đang thảo luận về các con đường và biện pháp khác nhau để thực hiện trung hoà carbon, trong đó một giải pháp quan trọng được lựa chọn là tiến hành làm sạch trên quy mô lớn các

bãi chôn lấp rác cũ. Tám trường đại học nổi tiếng của châu Âu đã thực hiện nghiên cứu toàn diện kéo dài 4 năm; trong báo cáo tổng kết nghiên cứu được đưa ra vào tháng 8/2020 có đưa ra kiến nghị EU sử dụng các biện pháp như khai thác, phân loại và thiêu hủy đối với hơn 10 nghìn bãi chôn lấp rác thải đang đối mặt với nguy cơ lũ lụt.

Những kiến nghị về việc làm sạch các bãi chôn lấp rác thải tại Trung Quốc

- Các cơ quan Xây dựng nhà ở và đô thị - nông thôn thực hiện các cuộc điều tra đặc biệt về các bãi chôn lấp rác thải đang hoạt động và đã đóng cửa, đồng thời căn cứ theo lượng đất đai mới gia tăng có thể khai thác, dung tích lưu trữ có thể giải phóng, tuổi thọ sử dụng kéo dài... để tiến hành nghiên cứu phân loại và đưa ra phương án công tác khả thi.

- Tất cả các cơ quan chức năng liên quan cần tăng cường phối hợp với nhau. Cơ quan bảo vệ môi trường thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tránh hiện tượng các dự án, các quỹ... phải chờ kết quả đánh giá môi trường. Cơ quan đất đai và tài nguyên cần nghiên cứu điều chỉnh tính chất đất đai, nếu phù hợp cải tạo thành đất canh tác thì phải cải tạo thành đất canh tác; những nơi có giao thông thuận tiện thích hợp xây dựng nhà ở thì đề xuất điều chỉnh tính chất đất đai sử dụng cho việc xây dựng nhà ở cho thuê và nhà ở thuộc quyền

sở hữu chung. Cơ quan năng lượng phân bổ hợp lý các kế hoạch phát điện, ưu tiên đưa đốt rác phát điện lên internet và gia tăng lượng phát điện xanh. Cơ quan giám sát an toàn cần làm tốt công việc đánh giá an toàn và xây dựng kế hoạch phòng ngừa và kiểm soát các nguy cơ tiềm ẩn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đốt rác tại các địa phương hoặc đơn vị đầu tư xây dựng đô thị tích cực phát hành trái phiếu riêng, phát huy tác dụng của trái phiếu riêng, thu hút các nguồn vốn xã hội tham gia vào các dự án kiểu này với lợi tức đầu tư và dòng tiền ổn định, từ đó đẩy nhanh tiến độ làm sạch các bãi chôn lấp rác thải cũ.

- Tiếp tục làm tốt công tác phân loại rác thải. Phân loại rác thải là biện pháp hữu hiệu nhất để giải quyết vấn đề rác thải, việc này đòi hỏi sự thúc đẩy mạnh mẽ từ phía các cơ quan chính quyền, đồng thời chứa đựng nhiều cơ hội kinh doanh to lớn, do đó cần kết hợp toàn diện giữa thị trường và nền hành chính, ở mức độ cao nhất biến rác thải thành tài nguyên quý giá, giảm thiểu áp lực cho việc chôn lấp và thiêu hủy rác thải.

Cố Vũ Tân

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 7/2021

ND: Kim Nhạn

Hệ thống cống thoát nước thông minh - kinh nghiệm của các thành phố Mỹ

Hệ thống cống thoát nước thải ở các thành phố là một trong những hạ tầng quan trọng phản ánh lối sống lành mạnh và mức độ phát triển bền vững. Dù là quốc gia đang phát triển hay đã phát triển, việc bảo trì và quản lý hệ thống cống thoát nước thải vẫn luôn là trọng tâm trong các vấn đề về nước. Trên thực tế, từ nhiều thế kỷ nay đã có nhiều hệ thống cống thoát

nước sơ khai tại các các quốc gia trên thế giới. Việc bảo trì, quản lý và vận hành hạ tầng này như thế nào để đáp ứng mức độ đô thị hoá gia tăng ở các quốc gia là một vấn đề không đơn giản. Bài viết giới thiệu một số hệ thống cống thoát nước thông minh ở các thành phố Mỹ giúp tiết kiệm hàng triệu USD trong nhiều năm.

Mạng lưới cống thông minh lớn nhất ở

thành phố Kansas

Từ năm 2010, Thành phố Kansas, bang Kansas đã chi 505 triệu USD để nâng hệ thống cống thoát nước chung của thành phố chảy ra sông Missouri. Biện pháp phòng ngừa này là một giải pháp bắt buộc theo tiêu chuẩn của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) và là một hành động bảo tồn nước sạch. Ngày nay, thành phố Kansas có mạng lưới cống thoát nước thông minh lớn nhất thế giới, ước tính sẽ tiết kiệm được 1 tỷ đô la trong tương lai. Hệ thống này được trang bị gần 300 cảm biến trên mặt của các nắp cống gỗ ghè dọc theo mạng lưới đường ống cống dài 2.800 dặm bao phủ 318 dặm vuông. Thành phố đang triển khai các cảm biến để giám sát và kiểm soát các dòng chảy của cống và nước mưa. Các cảm biến này hoạt động như một loại đồng hồ đo lưu lượng, lập bản đồ lưu lượng và độ sâu của nước ở bất cứ vị trí nào. Ngoài ra, thành phố đang sử dụng bộ dữ liệu sâu khoảng 5 terabyte hỗ trợ phối hợp khôi phục các đường ống thoát nước có độ tuổi 140 năm thường xuyên bị vỡ và rò rỉ.

Công ty công nghệ EmNet đã cung cấp hệ thống hỗ trợ chủ động kiểm soát dòng chảy của nước trong thời gian thực nhằm ngăn chặn hệ thống cống thoát nước chung chảy ra sông Missouri. Hệ thống tăng khả năng lưu trữ nước thải bằng cách sử dụng các cống chặn dòng nước khi có mưa lớn (tương tự như đèn giao thông thông minh hoạt động trong giờ cao điểm). Mạng lưới cống thông minh trị giá 1,2 triệu USD này sẽ giúp tránh việc xây dựng các đường hầm sâu và các trạm bơm vô cùng tốn kém. Đây là một dự án thành công của thành phố Kansas, là một ví dụ cho thấy khả năng của IoT, AI và các công nghệ khai thác dữ liệu khác.

Mạng cống thoát nước thông minh ở South Bend

South Bend là một thành phố lớn thứ tư của bang Indiana, có sông St. Joseph chảy qua. Năm 2004, thành phố phải đối mặt với vấn đề nước thải tiêu tốn ngân sách khoảng 860 triệu

USD. EPA đã yêu cầu chính quyền South Bend ngăn nước thải đổ ra sông St. Joseph, nhưng thành phố không đủ khả năng cho đến khi chuyển sang áp dụng giải pháp cống thông minh. Hệ thống cống thoát nước ở đây được lắp đặt các cảm biến thông minh, với kích thước nhỏ hơn chai nước ngọt được lắp trên một sợi dây màu lam trong ống PVC dẫn xuống nước.

Hạ tầng cống thoát nước kết nối với IoT hiện có thể cảm nhận dòng chảy và chuyển hướng dòng chảy để ngăn lũ lụt. Các nắp cống thông minh phát dữ liệu 5 phút một lần giúp công nhân môi trường thành phố đưa nước thoát ra đến các đường ống một cách hiệu quả. Họ có thể xác định vị trí của các đường ống bị tràn nước và thậm chí cả những nơi có thể chứa nhiều nước hơn đưa đến nhà máy xử lý chứ không phải tràn ra sông. Giờ đây, South Bend có thể chuyển hướng các dòng chảy của hệ thống cống thoát nước trước khi chúng gặp sự cố. Theo chính quyền thành phố, nhờ hệ thống cống thoát nước thông minh, thành phố đã tiết kiệm được khoản ngân sách rất lớn. Công nghệ cống thông minh được triển khai ở South Bend là kết quả của nghiên cứu được thực hiện tại Đại học Notre Dame, ban đầu được phát triển cho mục đích quân sự.

Hệ thống cống thoát nước ở Massachusetts

Đảo Plum ở Massachusetts phải đối mặt với nhiều trận bão tuyết vào năm 2015, khiến khu vực này thiết lập một trong những công nghệ giám sát hệ thống thoát nước tiên tiến nhất - công nghệ hệ thống thoát nước chân không. Khởi nguồn từ vấn đề làm thế nào để xác định các sự cố dưới lòng đất khi mặt đất bị phủ bởi lớp tuyết dày gần 10 ft. Chính quyền Đảo Plum đã hợp tác với nhóm kỹ sư Airvac (công ty kỹ thuật Airvac) đưa ra giải pháp máy phát có thể được đặt bên dưới hố van được chôn lấp, không làm gián đoạn giao thông. Giải pháp có sử dụng công nghệ GIS với các hình ảnh vệ tinh, giúp tạo bản đồ chi tiết của bất kỳ nơi nào với

độ chính xác cao. Khi GIS được kết hợp với giải pháp giám sát của Airvac và được triển khai trong hệ thống cống thoát nước, vị trí chính xác nơi xảy ra vấn đề/sự cố có thể được xác định.

Tất cả các thông tin chi tiết được thông báo cho Merrimac Valley Regional Planning Commission - cơ quan đã phát triển ứng dụng thiết bị di động để giám sát hệ thống cống thoát nước. Giờ đây, Đảo Plum có thể xác định vị trí chính xác của sự cố cống thoát nước mà không cần đến hệ thống giám sát trung tâm. Bản đồ hệ thống thoát nước của thành phố có độ chính xác cao giúp người dân có thể theo dõi thông tin liên quan đến hệ thống cống gần nhất một cách thuận tiện.

Sáng kiến cống thông minh ở Cincinnati

Chính quyền thành phố Cincinnati, bang Ohio đang nghiên cứu xây dựng hệ thống cống thông minh để giảm lượng nước tràn vào sông và suối của thành phố, giúp tiết kiệm hàng chục triệu USD vốn đầu tư để kiểm soát các dòng

chảy tràn.

Do ngân sách eo hẹp, thành phố đã đi theo con đường sáng tạo và tận dụng tối đa cơ sở vật chất sẵn có nhằm tạo ra hệ thống cống thoát nước có thể đáp ứng nhu cầu ở các khu vực khác nhau của thành phố. Các cảm biến thông minh sẽ được lắp đặt để phát hiện và giám sát lưu lượng nước, và điều khiển các van và cửa để dòng chảy chuyển hướng đến các vị trí có thể lưu trữ. Cho đến nay, hệ thống cống thông minh đã ngăn được 1,4 triệu gallon nước cống chảy tràn. Dự án được dự kiến sẽ tiêu tốn 0,01 USD cho mỗi gallon thể tích nước tràn, tiết kiệm hơn so với các phương pháp thông thường khác (như giải pháp hạ tầng xanh có chi phí 0,23 USD cho mỗi gallon, hoặc 0,40 USD cho mỗi gallon nước tràn ở các đường ống lớn hơn).

<https://smartcity.press/smart-sewer-in-united-states/>

ND: Mai Anh

Bộ Xây dựng tham dự Hội nghị toàn thể Đối tác quản lý nước thải châu Á lần hai

Ngày 18/8/2021, tại điểm cầu Hà Nội, được sự ủy quyền của lãnh đạo Bộ Xây dựng, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương đã dự và có bài tham luận tại Hội nghị toàn thể Đối tác quản lý nước thải châu Á (AWaP) lần hai được tổ chức theo hình thức trực tuyến với các điểm cầu ở các nước đối tác Nhật Bản, Việt Nam, Indonesia, Philippine và Campuchia.

Theo diễn văn khai mạc Hội nghị, các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) được Hội nghị thượng đỉnh Liên Hợp quốc thông qua vào tháng 9/2015 đã xác định quản lý nước thải là một mục tiêu quan trọng (SDG 6.3 - mục tiêu 6.3), nhằm giảm một nửa tỷ lệ nước thải chưa qua xử lý vào năm 2030. Trên cơ sở sáng kiến của Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT) và Bộ Môi trường Nhật Bản (MOE), nhóm “Đối tác quản lý nước thải châu Á” (AWaP) đã được thành lập năm 2018 gồm các nước Nhật Bản, Việt Nam, Indonesia, Philippine, Campuchia và Myanmar và Hội nghị đầu tiên của AWA P đã diễn ra vào ngày 25/7/2018 tại thành phố Kitakyushu (Nhật Bản). Mục tiêu chủ yếu của AWA P là tổ chức các cuộc họp định kỳ để chia sẻ thông tin và thống nhất các nhận thức chung trong lĩnh vực quản lý nước thải, thảo luận các giải pháp để nâng cao hiệu quả của lĩnh vực này. Bên cạnh đó, AWA P cũng nhắm đến việc hình thành các mô hình mẫu có thể giải quyết được những thách thức tồn tại nhằm thúc đẩy nỗ lực của mỗi quốc gia trong việc hoàn thành các mục tiêu SDG liên quan đến nước thải vào năm 2030.

Tại Hội nghị lần thứ 2 của AWA P, các bên cùng chia sẻ thông tin về các nỗ lực của từng quốc gia trong việc thực hiện Kế hoạch hành động AWA P, các thách thức trong công tác quản lý nước thải và thảo luận về các kế hoạch



Bà Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) tham dự Hội nghị và phát biểu tại điểm cầu Hà Nội

hành động AWA P trong thời gian tới.

Phát biểu tham luận tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương bày tỏ cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các nước đối tác, các nhà tài trợ quốc tế trong việc giúp Việt Nam nâng cao năng lực quản lý thoát nước và nước thải.

Cục trưởng Mai Thị Liên Hương cho biết, là một thành viên của AWA P, từ năm 2018 đến nay, Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu SDGs cũng như nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động của AWA P: tăng cường công tác hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải; tổ chức các hội nghị, hội thảo về thoát nước bền vững, phổ biến công nghệ thi công khoan kích ống ngầm; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ của chính quyền các cấp và các cơ quan liên quan về công tác quản lý thoát nước và nước thải; tổ chức các lớp nghiên cứu, học tập về quản lý môi trường tại Nhật Bản dành cho lãnh đạo các địa phương thông qua các dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật của JICA (Nhật Bản)...nhờ đó, năng lực quản lý thoát nước và nước thải của đội ngũ cán bộ của chính quyền các cấp ở Việt Nam đã được tăng cường, đồng

thời nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước cũng được nâng cao.

Bên cạnh đó, Cục trưởng Mai Thị Liên Hương cũng cho biết về những thách thức đối với Việt Nam trong lĩnh vực quản lý nước thải, đó là hệ thống thoát nước chưa đáp ứng được với tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh; nguồn vốn đầu tư hạn hẹp; năng lực quản lý và phát triển hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải còn hạn chế. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Việt Nam mong muốn học tập các kinh nghiệm, công nghệ của quốc tế về các hệ thống xử lý nước thải phân tán, áp dụng cho

các bệnh viện dã chiến, khu cách ly, thu dung và điều trị bệnh nhân Covid-19.

Bày tỏ đồng tình với nội dung của dự thảo kế hoạch hoạt động tiếp theo của AWaP, Cục trưởng Mai Thị Liên Hương một lần nữa mong muốn cộng đồng quốc tế, các nhà tài trợ tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Việt Nam trong việc nâng cao năng lực thể chế, năng lực quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải ở Việt Nam trong thời gian tới.

Minh Tuấn

Thủ tướng Chính phủ: quy hoạch phải đi trước một bước

Ngày 19/8/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác quy hoạch. Dự Hội nghị tại điểm cầu Trụ sở Chính phủ có Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải; các Phó Thủ tướng Chính phủ: Lê Minh Khái, Vũ Đức Đam, Lê Văn Thành; các Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, ngành, đơn vị liên quan; đại diện một số Ủy ban của Quốc hội. Tại điểm cầu ở 63 tỉnh, thành phố, các đồng chí Bí thư tỉnh, thành ủy, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố và lãnh đạo các sở, ngành liên quan cùng tham dự Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết: năm 2017, Quốc hội khóa XIV đã ban hành Luật Quy hoạch. Từ đó đến nay, Chính phủ đã có các Nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo triển khai Luật Quy hoạch, song hiện chưa đạt tiến độ như mong muốn. Hội nghị nhằm đưa ra các giải pháp thúc đẩy triển khai Luật Quy hoạch một cách hiệu quả, thực chất, đảm bảo tiến độ đề ra.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận về tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, các giải pháp cơ bản để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả, chất lượng lập quy hoạch

giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn năm 2050; tập trung phân tích những kết quả của công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021 - 2030; việc thực hiện chuyển tiếp và điều chỉnh các quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 chưa được phê duyệt; việc chuyển đổi hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của Luật Quy hoạch; việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật liên quan.

Lãnh đạo Chính phủ, đại diện các Bộ, ngành, địa phương phân tích nguyên nhân của một số vướng mắc, các bài học kinh nghiệm đồng thời đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như: tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch; tập trung nghiên cứu xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị

quốc gia về quy hoạch. Các đại biểu dự Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh sự phối hợp, kết nối, liên thông, đồng bộ, hài hòa giữa quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực.

Theo báo cáo do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng trình bày, Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn triển khai lập quy hoạch cho thời kỳ 2021 - 2030 đã được các cấp có thẩm quyền ban hành, về cơ bản là đầy đủ và đồng bộ để các bộ, ngành và địa phương triển khai công tác quy hoạch. Việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia đã đạt kết quả bước đầu. Dự kiến trong năm 2021, sẽ có 19/38 quy hoạch ngành quốc gia, 1/6 quy hoạch vùng, 26/63 quy hoạch tỉnh hoàn thành công tác lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy hoạch còn lại sẽ được hoàn thiện và trình thẩm định trong năm 2022. Sau khi được phê duyệt, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thời kỳ 2021 - 2030 sẽ thay thế cho 19.285 quy hoạch các loại phải lập cho thời kỳ trước Luật Quy hoạch được ban hành.

Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã từng bước chuyển đổi hoạt động quản lý nhà nước phù hợp quy định của Luật Quy hoạch. Nội dung và chất lượng công tác quy hoạch sẽ được cải thiện đáng kể so với trước đây. Trong thời



Toàn cảnh Hội nghị

gian tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quy hoạch, như: tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, đồng thời tập trung nghiên cứu xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. Kiến nghị các Bộ, ngành khẩn trương xây dựng và ban hành trong tháng 9/2021 các văn bản về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và sắp xếp, phân bổ không gian theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kết thúc Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tế, các góp ý, bổ sung cho dự thảo Nghị quyết của Chính phủ. Thủ tướng yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành tiếp thu các ý kiến của địa phương, và ngược lại để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn trong thời gian tới.

Theo Thủ tướng, quy hoạch phải đi trước một bước, quy hoạch phải tổng thể, toàn diện, bao quát, có tính định hướng. Quy hoạch phải bám sát tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi

thế cạnh tranh của Bộ, ngành, địa phương, vì nếu không bám sát sẽ rất khó phát triển bền vững và chuyển đổi thành công phát triển theo chiều rộng sang theo chiều sâu. Thủ tướng nhấn mạnh: có quy hoạch tốt thì mới có đề án, dự án tốt; có đề án, dự án tốt thì mới có nhà đầu tư tốt và sử dụng hiệu quả đầu tư công, phát triển kinh tế - xã hội, trên tinh thần vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bổ sung, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội, bảo đảm hiệu quả.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhận định công tác quy hoạch không mới, nhưng việc triển khai Luật Quy hoạch lần này có điểm mới là phải đồng thời làm quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương, quy hoạch ngành. Các quy hoạch phải bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, Luật Quy hoạch, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, phát sinh vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó phải giải quyết, với các vấn đề vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cần bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Thủ tướng khẳng định, Quốc hội luôn phối hợp chặt chẽ, sẵn sàng đồng hành cùng Chính phủ và các Bộ ngành trong triển khai thực hiện mọi nhiệm vụ, nhất là trong xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Thủ tướng yêu cầu tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp phải tập trung cho công tác này, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Cần lập các Ban chỉ đạo về quy hoạch và bố trí nhân sự phù hợp, hiệu quả; hoàn thiện thể chế cho công tác này theo tinh thần phân cấp, phân quyền triệt để. Các cơ

quan quản lý ở Trung ương tập trung xây dựng chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, thể chế và thiết kế công cụ để tăng cường giám sát kiểm tra, kiểm soát quyền lực, giảm tối đa thủ tục hành chính, các bộ ngành, địa phương phát huy tính chủ động, sáng tạo; các bộ, địa phương lựa chọn tư vấn thực sự chất lượng, vừa trao đổi, vừa hỗ trợ, vừa học tập đơn vị tư vấn song vẫn cần thể hiện vai trò quyết định.

Liên quan tới một số vướng mắc tại các Nghị định, Thủ tướng giao các Bộ ngành tiếp thu các ý kiến tại Hội nghị, xin lại ý kiến các địa phương, trình Chính phủ sửa đổi các Nghị định phù hợp tình hình để nâng cao chất lượng các quy định, đơn giản thủ tục, tiết kiệm thời gian, hoàn thành chậm nhất trong tháng 10/2021. Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để tháo gỡ kịp thời vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, khẩn trương xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

Tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng nêu những tâm tư, bày tỏ chia sẻ khi tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam vẫn đang có nhiều diễn biến phức tạp. Thủ tướng kêu gọi các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục chia sẻ khó khăn, hỗ trợ về nhân lực, vật lực chi viện cho các tỉnh phía Nam, nhất là Tp. Hồ Chí Minh - thành phố đông dân nhất, trung tâm kinh tế, chính trị lớn của cả nước, bằng tấm lòng và trách nhiệm cao cả, tất cả vì miền Nam ruột thịt. Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định: Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam được bình yên, cả nước sẽ bình yên.

Trần Đình Hà

Tổ Công tác đặc biệt của Bộ Xây dựng: Tháo gỡ khó khăn trong hoạt động đầu tư xây dựng

Ngày 21/8/2021, Thứ trưởng Lê Quang Hùng - Tổ trưởng Tổ công tác đặc biệt phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Xây dựng tại các tỉnh phía Nam đã chủ trì cuộc họp trực tuyến của Tổ công tác.

Tại cuộc họp, các thành viên của Tổ công tác đại diện các đơn vị Cục Công tác phía Nam, Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Cục Hạ tầng kỹ thuật, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường báo cáo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Sau khi nghe báo cáo của các đơn vị liên quan, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến rất phức tạp trên cả nước, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam. Do đó, trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Tổ công tác cần nhanh chóng thực hiện một số việc để hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong công tác phòng, chống dịch, tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ, đồng thời nghiên cứu, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để giải quyết, xử lý những công việc vượt thẩm quyền của Bộ Xây dựng.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng đề nghị lãnh đạo các đơn vị là thành viên tổ công tác nhanh chóng hoàn thiện các văn bản gửi các địa phương trọng điểm trong vùng dịch phía Nam: bổ sung hướng dẫn thiết lập bệnh viện dã chiến theo phân tầng điều trị bệnh nhân; khuyến nghị các địa phương thành lập các tổ ứng trực kỹ thuật để xử lý sự cố điện, nước, cháy nổ tại các



Thứ trưởng Lê Quang Hùng chủ trì cuộc họp tại điểm cầu Bộ Xây dựng

khu dân cư, chung cư cao tầng; ủy quyền cho các Sở Xây dựng địa phương thực hiện kiểm tra, nghiệm thu sơ bộ các công trình mới hoàn thành của Bộ Xây dựng để có thể trung dụng làm bệnh viện dã chiến hoặc khu cách ly tập trung theo yêu cầu của địa phương.

Về các vấn đề liên quan đến trình tự, thủ tục của các dự án đầu tư, xây dựng mới các bệnh viện dã chiến trong tình huống cấp bách sử dụng vốn đầu tư công, điều chỉnh hợp đồng xây dựng do giá vật liệu và nhân công tăng làm vượt tổng mức đầu tư... Cục Quản lý hoạt động xây dựng và Cục Kinh tế xây dựng có báo cáo, đề xuất các giải pháp gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo, để nhanh chóng tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, các chủ đầu tư và nhà thầu trong các hoạt động đầu tư xây dựng liên quan.

Minh Tuấn

Khai mạc Hội nghị thường niên Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN lần thứ IV

Sáng ngày 30/8/2021, đại diện quốc gia Chủ tịch Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN năm 2021 là Brunei Darussalam đã khai mạc và chủ trì Hội nghị thường niên Mạng lưới đô thị thông minh (ASCN) lần thứ IV theo hình thức trực tuyến, với sự tham gia của các đại diện quốc gia và 26 đô thị thành viên, Ban thư ký ASEAN và các đối tác ngoài Mạng lưới. Về phía Việt Nam có đại diện quốc gia (Bộ Xây dựng) và 03 thành phố (Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh) tham dự Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, đại diện nước Chủ tịch Brunei Darussalam - ông Mohammad Nazri Mohammad Yusof, Thư ký thường trực Bộ Giao thông và Thông tin Brunei Darussalam, nhiệt liệt chào mừng các thành viên của Mạng lưới ASCN và các đối tác ngoại khối tham dự sự kiện quan trọng này, để chia sẻ các kinh nghiệm thực tiễn về phát triển đô thị thông minh và thảo luận về các chương trình nghị sự chung của Mạng lưới ASCN, hướng tới sự phát triển thịnh vượng và bền vững.

Tại Hội nghị lần IV, các thành viên ASCN sẽ tập trung thảo luận để thông qua các tài liệu quan trọng của Mạng lưới, gồm tài liệu ý tưởng về phát triển Cổng thông tin trực tuyến ASCN, tài liệu ý tưởng về Phát triển bộ công cụ đầu tư đô thị thông minh và bền vững ASEAN. Các tài liệu là một bước phát triển quan trọng mới, tiếp tục củng cố hoạt động của Mạng lưới cũng như tạo nền tảng vững chắc cho việc hợp tác với các đối tác. Hội nghị cũng cập nhật tình hình phát triển đô thị thông minh và chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với đại dịch Covid-19 tại các đô thị và quốc gia thành viên; trao đổi với các đối tác ngoài Mạng lưới về khả năng đóng góp sáng kiến trong cơ hội hợp tác chung để thúc đẩy hiện thực hóa đô thị thông minh.

Đại diện cho Việt Nam - nước Chủ tịch



Đại diện quốc gia của Việt Nam tham dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng

ASCN năm 2020, tại điểm cầu Bộ Xây dựng, ông Lê Hoàng Trung, Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị đã phát biểu khái quát về các hoạt động của Mạng lưới ASCN trong năm 2020, cũng như tình hình phát triển đô thị thông minh của Việt Nam.

Theo ông Lê Hoàng Trung: năm 2020, đại dịch Covid - 19 đã gây ra những tác động tiêu cực và hệ lụy chưa từng có đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia, trong đó có các nước ASEAN, là một thách thức lớn đối với Việt Nam khi đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN và Chủ tịch mạng lưới ASCN. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã linh hoạt, sáng tạo chuyển phương thức tổ chức Hội nghị thường niên ASCN năm 2020 sang hình thức trực tuyến; Diễn đàn cấp cao và triển lãm về đô thị thông minh ASEAN theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; Hội nghị cấp cao Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN - Nhật Bản lần thứ II theo hình thức trực tuyến.

Hội nghị thường niên lần thứ III của Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN 2020 có sự tham gia của 10 đại diện quốc gia, 25 đại diện đô thị thành viên Mạng lưới ASCN và 06 đối tác ngoại khối cùng thông qua các văn kiện của Mạng lưới ASCN và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm



Ông Lê Hoàng Trung và các đại biểu dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng

thực tiễn về phát triển đô thị thông minh. Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị như Khung giám sát và đánh giá mạng lưới đô thị thông minh ASEAN, Khung quy định về hợp tác giữa Mạng lưới ASCN với các đối tác ngoại khối, Văn bản xem xét mở rộng thành viên Mạng lưới ASCN đều nhằm tiếp tục định hình các hoạt động phát triển đô thị thông minh trong toàn Mạng lưới, hướng tới sự phát triển và thịnh vượng chung.

Đặc biệt “Diễn đàn cấp cao và triển lãm về

đô thị thông minh ASEAN năm 2020” dưới sự chủ trì của các lãnh đạo cấp cao của Việt Nam là sự kiện quan trọng, thu hút sự quan tâm của đông đảo các nhà quản lý của các Bộ ngành, địa phương, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế với hơn 1.500 khách mời trực tiếp, 200 khách mời trực tuyến, 40 diễn giả trong nước và quốc tế, 35 doanh nghiệp và 70 đơn vị truyền thông.

Tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng Việt Nam, ông Lê Hoàng Trung trân trọng cảm ơn sự quan tâm, ủng hộ và hỗ trợ của các đại diện quốc gia, các đô thị thành viên Mạng lưới ASCN, các đối tác ngoại khối đã giúp Việt Nam hoàn thành các trọng trách trong năm Chủ tịch ASCN 2020, đồng thời cho biết: trong thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Mạng lưới ASCN, hướng đến mục tiêu cốt lõi của phát triển đô thị thông minh vì chất lượng cuộc sống, sự phát triển, tiến bộ con người và phát triển quốc gia bền vững.

Minh Tuấn

Hội nghị góp ý Dự thảo Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW về chính sách đất đai

Sáng ngày 30/8/2021 tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị góp ý cho Dự thảo Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Tham dự và chủ trì Hội nghị có Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo; Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng; Trưởng ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến, với điểm cầu chính tại trụ sở Văn phòng Chính phủ, cùng các điểm cầu tại các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại điểm cầu Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cùng các cán bộ chủ chốt của Bộ Xây dựng tham dự Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong phát huy nguồn lực từ đất đai cho phát triển



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng



Toàn cảnh điểm cầu Bộ Xây dựng

kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm công bằng và ổn định xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện cũng còn những hạn chế, vì vậy Ban Bí thư đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW.

Thủ tướng yêu cầu các đại biểu dự Hội nghị tập trung thảo luận vào những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, đặc biệt là những nguyên nhân chủ quan.

Trong bài phát biểu đề dẫn, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh đã khái quát quá trình triển khai Quyết định của Ban Bí thư về tổng kết Nghị quyết 19-NQ/TW. Theo đó, công tác tổng kết được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, khoa học; nghiên cứu, chất lọc, tiếp thu nội dung tổng kết của các Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn trực thuộc Trung ương; ý kiến các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành có tâm huyết và kinh nghiệm trong lĩnh vực đất đai; đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới; tham vấn ý kiến của các tổ chức quốc tế có uy tín...

Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh cũng cho biết, để có cơ sở tiếp thu, bổ

sung và hoàn thiện Báo cáo tổng kết Nghị quyết 19-NQ/CP trình Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ đạo đề nghị các đại biểu đóng góp cho dự thảo Báo cáo, cụ thể là cho ý kiến đối với các nội dung sau: 4 nhóm nội dung về thành tựu đã đạt được và 6 nhóm nội dung về hạn chế, yếu kém; 3 nhóm nội dung về nguyên nhân và kết quả thực hiện, đặc biệt là những vấn đề rút ra từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết tại các địa phương và các cơ quan đơn vị; 7 quan điểm lớn về tầm nhìn, mục tiêu được trình bày trong dự thảo; nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, nhất là 3 nhóm nhiệm vụ và giải pháp đột phá; các kiến nghị, đề xuất xây dựng Nghị quyết mới.

Tại Hội nghị, các đại biểu tham dự đã tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến cho dự thảo Báo cáo tổng kết Nghị quyết 19-NQ/CP, đánh giá cao những nội dung được tổng kết, rút ra sau 9 năm thực hiện Nghị quyết, đồng thời trao đổi về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện nhằm tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác quản lý đất đai ở nước ta trong giai đoạn mới.

Các ý kiến tại Hội nghị cũng thống nhất kiến nghị, đề xuất việc xây dựng Nghị quyết mới về "Những chủ trương, định hướng lớn nhằm quản lý, sử dụng đất đai tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; khai thác, phát huy cao nhất nguồn lực

đất đai, tạo nền tảng để đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” để trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương xem xét, ban hành nhằm định hướng cho công

tác quản lý, sử dụng đất đai tiết kiệm, hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

Minh Tuấn

Viện Vật liệu xây dựng đề ra nhiều giải pháp thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021

Trong bối cảnh ngành Xây dựng và cả nước chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nửa đầu năm 2021, Viện Vật liệu Xây dựng đã nỗ lực triển khai và thực hiện thành công nhiều nhiệm vụ quan trọng, góp phần vào thực hiện các mục tiêu chính trị chung của ngành Xây dựng. Bước vào 6 tháng cuối năm, tập thể lãnh đạo, viên chức và người lao động của Viện đã đề ra và phấn đấu thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra cho cả năm 2021.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Viện Vật liệu xây dựng đã tham gia tích cực vào công tác phục vụ quản lý Nhà nước trong vai trò Trưởng ban Kỹ thuật tiêu chuẩn, quy chuẩn về vật liệu và cơ khí xây dựng, hoàn thành tốt nhiều nhiệm vụ.

Cụ thể, Viện đã và đang triển khai thực hiện tổng cộng 53 nhiệm vụ KHCN bao trùm các lĩnh vực xi măng, bê tông, vật liệu ốp lát, sứ vệ sinh, vật liệu chịu lửa, chống cháy, vật liệu hữu cơ và hoá phẩm xây dựng, vật liệu mới tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường (trong đó có nhiều nghiên cứu sử dụng chất thải công nghiệp để thay thế nguyên liệu khoáng sản, nhiên liệu thiên nhiên).

Viện cũng đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ KHCN chuyển tiếp sang năm 2021 gồm 35 nhiệm vụ, trong đó cấp Nhà nước 2 nhiệm vụ; cấp Bộ 32 nhiệm vụ; cấp Sở KHCN 1 nhiệm vụ; nhiệm vụ KHCN được giao mới năm 2021 gồm 18 nhiệm vụ.

Hoạt động dịch vụ KHCN được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo hợp

đồng ký với các đối tác. Tính đến hết 30/6/2021, Viện đã ký 112 hợp đồng. Giá trị doanh thu 6 tháng đầu năm 2021 đạt tương đương so với cùng kỳ năm 2020. Loại hình thí nghiệm, kiểm định của Viện vẫn giữ mức doanh thu ổn định, đây là loại hình doanh thu mang thương hiệu, thế mạnh của Viện và có hiệu quả cao. Trong khi đó, loại hình cung cấp sản phẩm đã có sự tăng trưởng nhất định. Tuy nhiên, dịch Covid-19 đến thời điểm này đã ảnh hưởng đến công tác triển khai các hợp đồng, dịch vụ nên doanh thu một số loại hình dịch vụ KHCN của Viện bị giảm nhẹ.

Tạp chí Vật liệu & Xây dựng đã xuất bản 3 số tiếng Việt và 1 số tiếng Anh. Mạng lưới công nghệ thông tin, Cổng Thông tin điện tử và phòng họp trực tuyến luôn được duy trì, đảm bảo hoạt động ổn định phục vụ công việc chung toàn Viện, đặc biệt là trong thời gian giãn cách do dịch Covid-19.

Công tác đào tạo tiếp tục được Viện quan tâm. Trong bối cảnh dịch bệnh, Viện tập trung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức và người lao động theo các khóa học có quy mô vừa phải, đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định, các khóa đào tạo được thực hiện tại Viện thông qua các hợp đồng đào tạo theo yêu cầu. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Viện đã tổ chức 12 khoá đào tạo với 57 lượt viên chức và người lao động đi đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được trong 6 tháng đầu năm, Viện Vật liệu xây dựng đặt mục tiêu trong nửa cuối năm 2021 sẽ

thực hiện tốt công tác phục vụ quản lý nhà nước do Bộ Xây dựng giao và theo yêu cầu của các tổ chức, địa phương; tiếp tục đầu tư, tăng cường trang thiết bị và nâng cấp cơ sở vật chất và đẩy mạnh công tác phục vụ quản lý, triển khai các công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức và người lao động theo kế hoạch; khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể viên chức và người lao động. Các công tác rà soát, điều chỉnh các Quy chế, Quy định cho phù hợp với hoạt động thực tế; nghiên cứu hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn lĩnh vực vật liệu xây dựng và cơ khí xây dựng; hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật là sản phẩm của các nhiệm vụ KHCN, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế để xuất bản cấp Viện, đăng tải lên Cổng Thông tin vibm.vn và các kênh thông tin khác để phổ biến rộng rãi; xuất bản các bài báo khoa học trong nước và quốc tế; hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các đề tài, dự án chuyển tiếp và sẽ được giao mới năm 2021... cũng được đặt mục tiêu hoàn thành tốt.

Bên cạnh đó, Viện sẽ tăng cường phối hợp, hỗ trợ giữa các đơn vị để tìm kiếm, mở rộng dịch vụ thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng cho các dự án lớn, các công trình trọng điểm liên quan đến hạ tầng giao thông, xây dựng; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu KHCN sử dụng vốn doanh nghiệp và một số tổ chức nước ngoài và quốc tế, dịch vụ tư vấn xây dựng và dịch vụ kỹ thuật xây dựng; nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo Viện, người đứng đầu từng đơn vị, phát

huy tối đa năng lực của từng viên chức và người lao động để thực hiện hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch công tác năm 2021.

Đối với hoạt động KHCN, Viện chỉ đạo các chủ nhiệm đề tài phải tập trung để hoàn thành các nhiệm vụ và nghiệm thu cấp Viện đúng hạn (trước tháng 11/2021); chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ mới được giao theo đúng hợp đồng cam kết với cơ quan Nhà nước; đề xuất các ý tưởng, nhiệm vụ mới cho các năm tiếp theo; xuất bản KHCN phải được coi trọng; Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn, quy chuẩn tiếp tục chủ động tư vấn, hoạch định các nhóm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo định hướng mới.

Đối với hoạt động dịch vụ KHCN, cần thực hiện nghiêm túc việc đối chiếu công nợ (rà soát các văn bản liên quan); chủ động thực hiện linh hoạt, phối hợp với khách hàng để tìm kiếm và triển khai các hợp đồng dịch vụ mới, có hàm lượng KHCN cao.

Bên cạnh đó, Viện sẽ tiếp tục thực hiện đầu tư trọng điểm cơ sở vật chất, trang thiết bị; đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, chất lượng cao.

Với sự đoàn kết, quyết tâm cùng với các giải pháp hợp lý, Viện Vật liệu xây dựng phấn đấu sẽ hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ được Bộ Xây dựng đề ra cho năm 2021, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành Xây dựng.

Trần Đình Hà

Các “thủ đô xanh” của châu Âu

Theo thống kê của Ủy ban châu Âu, 4/5 dân số châu lục này sống tại các thành phố. Cuộc sống trong môi trường đô thị luôn kèm theo những áp lực và các vấn đề sinh thái. Chính vì thế, ưu tiên hàng đầu của hầu hết các quốc gia châu Âu là bảo đảm tính tiện nghi cho môi trường đô thị.

Kể từ năm 2010, Ủy ban châu Âu tổ chức cuộc thi thường niên, vinh danh “thủ đô xanh” của châu lục. Các thành phố - ứng viên được đánh giá theo 12 tiêu chí: chống biến đổi khí hậu, thích ứng với khủng hoảng khí hậu, giao thông đô thị bền vững, sử dụng đất bền vững, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học,

chất lượng không khí, mức độ ồn, quản lý rác thải, cấp nước bền vững, tăng trưởng xanh và đổi mới sinh thái, hiệu quả năng lượng và chất lượng quản lý.

“Thủ đô xanh” không phải chỉ dành riêng cho Thủ đô của một quốc gia, mà mọi thành phố của quốc gia - thành viên EU, của Iceland, Na Uy, Liechtenstein và Thụy Sĩ (với dân số ít nhất 100 nghìn người) đều có thể cạnh tranh danh hiệu này. Với những quốc gia quá nhỏ, không có thành phố nào đạt quy mô dân số theo quy định, thành phố lớn nhất của quốc gia đó có thể được xem xét.

Lịch sử cuộc thi “thủ đô xanh” bắt đầu từ năm 2006, từ một đề xuất của Jüri Ratas - Thị trưởng thành phố Tallinn (Estonia) lúc bấy giờ nhằm kích thích phát triển các thành phố bền vững ở châu Âu. Ủy ban châu Âu đánh giá cao ý tưởng này; chỉ hai năm sau, European Green Capital Award chính thức ra đời.

Giải thưởng đầu tiên được trao năm 2010 cho thành phố Stockholm. Tiếp theo, các thành phố Hamburg, Vitoria-Gasteiz, Nantes, Copenhagen, Bristol, Ljubljana, Essen, Nijmegen, Oslo, Lisbon, và gần đây nhất Lahti đã trở thành những “thủ đô xanh” của châu Âu.

Stockholm - “thủ đô xanh” đầu tiên của châu Âu

Stockholm (Thụy Điển) vượt qua 34 đối thủ đến từ 16 quốc gia để trở thành “thủ đô xanh” đầu tiên của châu Âu vào năm 2010. Thành phố đã chinh phục ban giám khảo như thế nào?

Trước hết, gần 40% lãnh thổ của Stockholm là các công viên và khu vực nghỉ ngơi giải trí (số liệu tại thời điểm thành phố được xét chọn). Tổng cộng, Stockholm có tới gần một nghìn công viên; các khu vực xanh chỉ cách các khu dân sinh khoảng 300m. Có bảy khu bảo tồn thiên nhiên trong thành phố, khu bảo tồn gần nhất cách trung tâm thành phố 10 phút đi tàu điện ngầm. Mặt nước chiếm tới một phần mười diện tích Stockholm. Các khu vực nước đều sạch, tới mức người dân Thủ đô ăn cá mà họ



Stockholm - thủ đô xanh đầu tiên của châu Âu (2010)

câu được ngay trong trung tâm thành phố, và uống nước trực tiếp từ vòi.

Mạng lưới giao thông công cộng của thành phố rất phát triển, nhiều xe buýt chạy bằng nhiên liệu sinh học. Tuy nhiên, du khách vẫn ưa thích dạo bộ tới hầu hết các điểm tham quan trong thành phố. Thống kê cho thấy: khoảng 90% cư dân Stockholm sống cách bến đỗ phương tiện giao thông công cộng gần nhất chỉ khoảng 300m, song có tới 68% thích di chuyển trong trung tâm thành phố bằng xe đạp hoặc đi bộ.

Phân loại rác từ lâu đã trở thành thói quen của người dân Stockholm. Phần lớn rác thải được sử dụng để sản xuất điện. Nhà máy đốt rác đầu tiên hoạt động tại Stockholm từ năm 1909.

Thành phố đặt mục tiêu đến năm 2050 hoàn toàn không sử dụng nhiên liệu hóa thạch và giảm đến mức thấp nhất lượng rác thải không thể tái chế.

Bristol - “thủ đô xanh” của Vương quốc Anh

Bristol - thành phố đứng thứ tám về số dân tại Vương quốc Anh. Năm 2015, Bristol trở thành thành phố đầu tiên của Anh nhận danh hiệu “thủ đô xanh” của châu Âu, sau khi vượt qua Brussels, Glasgow và Ljubljana ở vòng chung kết.

Bristol đã dành 500 triệu bảng Anh để hiện đại hóa hạ tầng giao thông. Tại đây, các xe buýt thân thiện với môi trường chạy bằng bio-methane từ rác hữu cơ. Một phần tư lượng rác



Bristol - thủ đô xanh tại Vương quốc Anh (2015)



Một đường phố của thủ đô xanh Oslo (2019)

đô thị được sử dụng để sản xuất điện năng. Bên cạnh đó, văn hóa đi xe đạp cực kỳ phát triển ở Bristol, với lượng người đi xe đạp gấp 3,5 lần so với các thành phố khác ở Anh.

Người dân Bristol tiêu thụ ít điện hơn so với cư dân của tất cả các thành phố lớn khác của Anh; mỗi hộ gia đình có thể tiết kiệm 150 bảng/năm khi sưởi ấm. Thành phố đang đầu tư sản xuất điện mặt trời. Trong giai đoạn 2015 - 2020, thành phố đã dành 300 triệu bảng để nâng cao hiệu quả năng lượng và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo.

Thành phố nửa triệu dân có tới một phần ba diện tích là các công viên và các khu vui chơi giải trí. Cư dân địa phương cũng đề xuất dự án của riêng mình - My Wild Street - nhằm tạo những "đảo thiên nhiên hoang dã" gần các khu dân cư, để không chỉ con người mà cả các loài vật cũng cảm thấy thoải mái khi sống ở Bristol. Lợi ích to lớn khác của những "đảo nhỏ" này là giúp tăng "chỉ số hạnh phúc" của công dân (theo đánh giá của Văn phòng Kiến trúc Gillespies, London về tác động của không gian xanh tới chất lượng cuộc sống tại các thành phố lớn).

Oslo - "thủ đô xanh" đầu tiên ngoài phạm vi EU

Thủ đô Oslo của Na Uy đã nhận giải thưởng vào năm 2019. Thành phố có hơn 650 nghìn dân được bao quanh bởi những cánh rừng bạt ngàn và mặt nước xanh của Vịnh Oslo. Theo đánh giá của Ủy ban châu Âu, lối ứng xử trân

trọng nguồn tài nguyên thiên nhiên của mình là một trong những chìa khóa giúp Oslo nhận được danh hiệu thủ đô xanh, vượt qua rất nhiều thành phố như Lisbon, Lahti, Ghent và Tallinn trong vòng chung kết năm 2019. Thành phố từ lâu đã nỗ lực để giảm lượng khí thải carbon dioxide. Trong các kế hoạch của Oslo, mục tiêu giảm 50% lượng phát thải vào cuối năm 2020, giảm 95% vào năm 2030 đã được đề ra và nhất trí thông qua. Người dân Oslo cố gắng ra ngoài trời, chơi thể thao thường xuyên - thành phố mang đến nhiều cơ hội miễn phí, cổ vũ cho lối sống năng động. Người dân thích đi xe đạp hoặc đi bộ hơn là sử dụng phương tiện giao thông công cộng; có nhiều khu vực đi bộ ở trung tâm. Oslo còn được gọi là "thủ phủ của ô tô điện" bởi ô tô điện chiếm tới 30% lượng ô tô trong thành phố. Oslo cũng đang hướng tới mục tiêu trung hòa carbon hoàn toàn vào năm 2050.

Lisbon - "thủ đô xanh" năm 2020

Năm 2020, giải thưởng thuộc về Thủ đô Lisbon của Bồ Đào Nha. Ủy ban châu Âu đã cân nhắc khá lâu giữa Ghent của Bỉ, Budapest của Hungary, Aberdeen của Scotland, Bursa của Thổ Nhĩ Kỳ, Guimaraes của Bồ Đào Nha, Lahti của Phần Lan, Ostrava của Séc, Prato của Ý, Wroclaw của Ba Lan, Seville của Tây Ban Nha, Tallinn của Estonia và Reykjavik của Iceland. Lisbon chiến thắng nhờ phát triển thành công những công nghệ sinh thái mới nhất.

Thành phố có nửa triệu dân, và khoảng nửa



Lisbon - thủ đô xanh châu Âu (2020)

triệu người từ các vùng xung quanh tới thành phố làm việc mỗi ngày. Ngoài ra, lượng khách du lịch đến Lisbon cũng tăng dần qua mỗi năm. Để giảm tải cho cơ sở hạ tầng, thành phố tích cực phát triển giao thông sinh thái - xây các tuyến đường dành cho xe đạp; phổ biến dịch vụ cho thuê ô tô điện, xe máy điện. Một trong những mạng sạc điện cho ô tô lớn nhất thế giới với hơn 500 điểm nạp hoạt động trong thành phố. Để thúc đẩy người dân giảm việc đi lại bằng xe hơi cá nhân, thành phố áp dụng 1 vé duy nhất trong ngày cho mọi loại phương tiện giao thông công cộng.

Sự đóng góp của Lisbon trong việc giảm lượng rác thải toàn cầu rất đáng ghi nhận. Một phần ba rác đô thị được tái chế, chỉ gần 1% được đưa đi chôn lấp. Về diện tích cây xanh, trong hai năm gần đây, diện tích các công viên và khu vực nghỉ ngơi trong thành phố đã tăng thêm 250 ha. Lisbon có kế hoạch đến cuối năm 2020 tăng thêm 20% diện tích xanh.

Lahti - “thủ đô xanh” mới của châu Âu

Thành phố Lahti cách thủ đô Helsinki của Phần Lan 100km đã nhận danh hiệu “thủ đô xanh” châu Âu năm 2021. Đây không phải là năm đầu tiên Lahti tham gia đua tranh danh hiệu này. Trong vòng chung kết, Lahti đã vượt Strasbourg và Lille. Ban giám khảo chấm điểm cao nhất về chất lượng không khí và những đổi mới sinh thái của Lahti.



Lahti - thủ đô xanh mới nhất của châu Âu (2021)

Lahti là thành phố đông dân thứ tám ở Phần Lan, với gần 120 nghìn người. Sau Chiến tranh thế giới II, thành phố trở thành thành phố công nghiệp, và sau đó trở thành thành phố đầu tiên ở Phần Lan từ bỏ hoàn toàn việc sử dụng than đá.

Hiện nay, Lahti tái chế gần 95% lượng rác thải đô thị để lấy năng lượng và nguyên liệu thô. Cư dân địa phương thường sử dụng bảy thùng rác các màu khác nhau để phân loại rác.

Thử nghiệm đầu tiên trên thế giới để theo dõi lượng phát thải carbon của mỗi người cũng được khởi động tại Lahti. Thông qua một ứng dụng di động, mỗi công dân đều có thể xác định lượng CO₂ mà bản thân thải vào bầu khí quyển. Chương trình CitiCAP (Citizens, Cap and Trade Co-Created) sẽ giúp phân tích loại phương tiện giao thông mà người đó sử dụng.

Các công dân nếu giảm lượng phát thải carbon của cá nhân sẽ được hưởng một số ưu đãi như giảm giá mua và chữa xe đạp, nhận vé sử dụng phương tiện giao thông công cộng, vé bơi hoặc vé xem hòa nhạc. Dự án này đã được Liên minh châu Âu tài trợ tới 4,7 triệu euro. Nếu mọi việc diễn ra theo đúng kế hoạch, tới năm 2025, Lahti sẽ trở thành thành phố đầu tiên ở Phần Lan từ bỏ hoàn toàn việc phát thải carbon.

Natalia Maiboroda
<https://news.rambler.ru/>
ND: Lê Minh

“Nhà ở thế kỷ” giúp ngành xây dựng Trung Quốc phát triển với chất lượng cao

Sự phát triển chất lượng cao của ngành bất động sản không chỉ thể hiện ở chất lượng sản phẩm mà còn bao gồm môi trường thị trường, cân đối cung cầu, cơ cấu nguồn cung hợp lý, đòn bẩy hợp lý, rủi ro có thể kiểm soát, khả năng chi trả ... Tuy nhiên, trong quá trình phát triển chất lượng cao, chất lượng sản phẩm về phía nguồn cung vẫn ở vị trí cơ bản. Nhà ở thế kỷ (nhà ở có thời hạn sử dụng một thế kỷ) với tuổi thọ cao, giúp giảm đáng kể chi phí xây dựng trong một đơn vị thời gian tồn tại của nhà, cải thiện cuộc sống của người dân, điều này góp phần gia tăng giá trị sử dụng thực tế của ngôi nhà - trở thành một trong những định hướng phát triển chất lượng cao đối với ngành bất động sản Trung Quốc.

Sau hơn 20 năm phát triển nhanh chóng, mặc dù việc xây dựng nhà ở và khai thác bất động sản tại Trung Quốc đã phát triển đáng kể, song vẫn bị hạn chế bởi mô hình phát triển rộng với doanh thu cao, trách nhiệm cao, các yếu tố nội hàm như xanh, sức khỏe, sinh thái và văn hóa... vẫn chưa được quan tâm đầy đủ. Trung Quốc vẫn chưa có nhiều dự án nhà ở thực sự có môi trường sống chất lượng cao, có thể bảo đảm lối sống chất lượng cao. Nhu cầu ngày càng tăng của người dân về một cuộc sống tốt đẹp hơn chưa thể được đáp ứng.

Đại dịch Covid-19 bùng phát đã khiến người dân nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của môi trường sống trong lành. Khi tình hình phòng chống dịch bệnh được cải thiện, xây dựng đô thị và thị trường bất động sản sẽ chào đón cơ hội phát triển xanh và lành mạnh. Trong tương lai, các vấn đề về chất lượng, sức khỏe và an toàn sống sẽ được chú trọng. Nắm bắt thời cơ này, việc xây dựng và phát triển các khu dân cư xanh, nâng cao chất lượng xây dựng đô thị và nông thôn tại Trung Quốc được thúc đẩy

phát triển mạnh mẽ.

Nhìn lại quá trình hơn 40 năm cải cách và mở cửa, sự phát triển nhà ở đô thị Trung Quốc đã chuyển từ đáp ứng số lượng sang nâng cao chất lượng. Ngành bất động sản Trung Quốc hiện đang trải qua một giai đoạn chuyển đổi và phát triển, có thể tóm tắt ở 3 khía cạnh: bám sát hơn các quy định của pháp luật, tập trung hơn vào các tiến bộ kỹ thuật và chất lượng dự án tốt hơn. Trong đó, chất lượng dự án tốt hơn bao gồm hai cấp độ là nhà ở và khu dân cư với hai nội dung cơ bản là chất lượng và công năng. Tức là để đạt được sự phát triển chất lượng cao của ngành xây dựng, cần phải đảm bảo chất lượng dự án tốt hơn, trong đó việc nâng cao chất lượng dự án cần dựa nhiều hơn vào tiến bộ kỹ thuật và sự mở rộng ứng dụng các công nghệ mới, sản phẩm mới.

Kể từ khi Ủy ban Định cư Con người của Hiệp hội Nghiên cứu bất động sản Trung Quốc được thành lập vào năm 2003, thông qua các tiêu chuẩn và dự án thí điểm, Ủy ban đã đưa khái niệm về hệ thống cư trú lành mạnh "hướng tới con người" vào lĩnh vực xây dựng nhà ở, xây dựng đô thị và nông thôn cũng như trong các chiến lược dài hạn khác của Hiệp hội. Rất nhiều nghiên cứu và tìm tòi thực tiễn liên quan mật thiết đến môi trường sống lành mạnh lần lượt được khởi động và thực hiện, nhà ở thế kỷ là một trong số đó.

Năm 2010, Hiệp hội Nhà ở Trung Quốc lần đầu tiên đề xuất xây dựng nhà ở thế kỷ, và trong năm 2012 đã triển khai hợp tác quốc tế với Hội đồng Công nghiệp nhà ở và xây dựng Nhật - Trung, đồng thời tiến hành nghiên cứu kỹ thuật nhà ở thế kỷ của Trung Quốc, đáp ứng nhu cầu “sống trong nhà ở tốt” của đông đảo người dân, từ đó thúc đẩy phát triển đổi mới trong xây dựng nhà ở bền vững.

Trong hơn một thập kỷ qua, Hiệp hội Nhà ở Trung Quốc đã ủy quyền cho Viện Nghiên cứu và Thiết kế tiêu chuẩn Xây dựng Trung Quốc, đồng thời đã liên kết hơn 60 trường đại học trong và ngoài nước Trung Quốc và các đơn vị liên quan đến sản xuất, giáo dục, nghiên cứu ... để cùng thực hiện nghiên cứu kỹ thuật và làm mẫu. Thông qua việc tích hợp và ứng dụng các thành tựu đổi mới trong nghiên cứu và thực tiễn, hệ thống công nghệ xây dựng nhà ở thế kỷ của Trung Quốc không ngừng được cải tiến và hình thành, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học công nghệ xây dựng nhà ở của Trung Quốc.

Thông qua thực tế các dự án, hệ thống kỹ thuật nhà ở thế kỷ đã liên tục được cập nhật và cải tiến, các đặc tính khác nhau như tuổi thọ cao, chất lượng cao, xanh và ít carbon đã được

cải thiện toàn diện. Không chỉ vậy, các đề tài nghiên cứu về nhà ở thế kỷ cũng đã thúc đẩy sự tiến bộ khoa học kỹ thuật của ngành xây dựng Trung Quốc.

Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn địa phương hiện hành đối với các công trình nhà ở thế kỷ rất được các cơ quan quản lý xây dựng địa phương coi trọng; nhiều tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc biên soạn các tiêu chuẩn riêng.

Có thể khẳng định, thúc đẩy xây dựng nhà ở thế kỷ không chỉ giúp Trung Quốc thúc đẩy sự phát triển nhà ở với chất lượng cao mà còn tăng cường xây dựng môi trường sinh thái tốt đẹp.

Ngưu Tuệ Lệ

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 12/2020

ND: Kim Nhạn

TỔ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT CỦA BỘ XÂY DỰNG: THÁO GỠ KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Ngày 21/8/2021



KHAI MẠC HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN MẠNG LƯỚI ĐÔ THỊ THÔNG MINH ASEAN LẦN THỨ IV

Hà Nội, ngày 30/8/2021

